

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1	Nguyễn Vĩnh Đạt	Nam	Khánh Hòa	9A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	TIN HỌC	Vĩnh Hảo
2	Phạm Quang Phát	Nam	Khánh Hòa	9A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	TIN HỌC	Vĩnh Hảo
3	Nguyễn Anh Quân	Nam	Khánh Hòa	9A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	VẬT LÍ	Vĩnh Hảo
4	Phạm Gia Linh	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	SINH HỌC	Vĩnh Hảo
5	Trần Thị Mai Quỳnh	Nữ	Khánh Hòa	9A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	LỊCH SỬ	Vĩnh Hảo
6	Đình Hoàng Bảo	Nam	Lâm Đồng	9B	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	VẬT LÍ	Vĩnh Hảo
7	Phạm Tuyết Như	Nữ	Khánh Hòa	9B	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	NGỮ VĂN	Vĩnh Hảo
8	Trần Minh Lâm	Nam	Khánh Hòa	8A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	HÓA HỌC	Vĩnh Hảo
9	Bùi Lê Huy Hoàng	Nam	Khánh Hòa	8A	THCS Lý Tự Trọng - Vĩnh Hảo	HÓA HỌC	Vĩnh Hảo
10	NGUYỄN BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGỮ VĂN	Tân Thành
11	NGUYỄN KIM NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGỮ VĂN	Tân Thành
12	HUYNH PHAN PHA LÊ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8B	TH&THCS TÂN THÀNH	NGỮ VĂN	Tân Thành
13	LÊ THỊ KIỀU MẾN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGỮ VĂN	Tân Thành
14	TRẦN THỊ YẾN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	NGỮ VĂN	Tân Thành
15	NGÔ MINH SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	HÓA HỌC	Tân Thành
16	NGUYỄN NHẬT TRUNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÍ	Tân Thành
17	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÍ	Tân Thành
18	NGUYỄN VÕ HOÀNG LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÍ	Tân Thành
19	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	9D	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÍ	Tân Thành
20	NGUYỄN GIA NGHI	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	TIẾNG ANH	Tân Thành
21	Bùi Nguyễn Tấn Phong	Nam	Lâm Đồng	9A	TH&THCS Hàm Thạnh	TOÁN	Hàm Thạnh
22	Trần Võ Hoài Trân	Nữ	Lâm Đồng	9A	TH&THCS Hàm Thạnh	NGỮ VĂN	Hàm Thạnh
23	Võ Quốc Ninh	Nam	Lâm Đồng	8D	TH&THCS Hàm Thạnh	TIN HỌC	Hàm Thạnh
24	Lê Cao Sơn	Nam	Lâm Đồng	9C	TH&THCS Hàm Thạnh	HÓA HỌC	Hàm Thạnh
25	Bùi Nguyễn Thảo My	Nữ	Lâm Đồng	9B	TH&THCS Hàm Thạnh	NGỮ VĂN	Hàm Thạnh
26	NGUYỄN TRẦN QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
27	NGUYỄN TÂM AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
28	PHẠM QUANG NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
29	NGUYỄN MINH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
30	TỔNGĐỨC TRÍ	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
31	NGUYỄN VŨ THÀNH LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
32	NGUYỄN MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
33	TRỊNH HOÀNG GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
34	TRẦN KHÁNH THI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
35	Trần Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
36	Hoàng Đăng Anh	Nam	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
37	Nguyễn Đức Anh	Nam	Hồ Chí Minh	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
38	Phạm Hoàng Gia Bảo	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
39	Vân Ngọc Trúc Dân	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
40	Lê Anh Đức	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
41	Mai Hoàng Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
42	Lưu Lâm Khánh Huyền	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
43	Lương Gia Khang	Nam	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
44	Đặng Lê Khang	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
45	Đỗ Nhật Khang	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
46	Hồ Đình Khôi	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
47	Nguyễn Thái Thùy Lâm	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
48	Nguyễn Ngọc Yến Linh	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
49	Đình Hoàng Long	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
50	Huỳnh Ngọc Lợi	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
51	Trần Nguyễn Minh Luân	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
52	Huỳnh Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
53	Nguyễn Nhật Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
54	Trác Lưu Nghi	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
55	Trịnh Minh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
56	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
57	Huỳnh Ngọc Khôi Nguyễn	Nữ	Hồ Chí Minh	8.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
58	Trần Minh Nhật	Nam	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
59	Nguyễn Lê Xuân Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
60	Lâm Thư Uyên Nhi	Nữ	Hồ Chí Minh	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
61	Lê Nguyễn An Nhiên	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
62	Trần Kiều Như	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
63	Đặng Võ Anh Phi	Nam	Đắk Lắk	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
64	Nguyễn Hoàng Phong	Nam	Lâm Đồng	8.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
65	Đặng Minh Phúc	Nam	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
66	Phạm Nhã Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
67	Cao Như Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
68	Trần Thị Minh Tâm	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
69	Huỳnh Trương Bảo Tiên	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
70	Trần Hoàng Thủy Tiên	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
71	Huỳnh Dương Cát Tường	Nữ	Lâm Đồng	8.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
72	Diệp Cát Tường	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
73	Nguyễn Văn Thiên	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
74	Võ Hoàng Ngọc Thủy	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
75	Nguyễn Ngọc Song Thư	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
76	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
77	Huỳnh Ngọc Anh Thư	Nữ	Hồ Chí Minh	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
78	Đoàn Nguyễn Anh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
79	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
80	Nguyễn An Mỹ Vân	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
81	Nguyễn Ngọc Tường Vân	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
82	Ngô Thanh Vân	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
83	Lê Triệu Vũ	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
84	Huỳnh Phúc Lâm Vy	Nữ	Lâm Đồng	8.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
85	Lại Hoàng Thảo Vy	Nữ	Lâm Đồng	9.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIẾNG ANH	Phan Thiết
86	Lê Hà Hoàn Hảo	Nữ	Lâm Đồng	8.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
87	Nguyễn Phúc Khánh Thy	Nữ	Lâm Đồng	9.8	THCS Trần Phú - Phan Thiết	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
88	Giang Thị Cẩm Yến	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	ĐỊA LÍ	Phan Thiết
89	Nguyễn Ngọc Minh Châu	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
90	Nguyễn Đình Khang	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
91	Hoàng Gia Linh	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
92	Trần Gia Luật	Nam	Lâm Đồng	9.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
93	Trần Nhật Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
94	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
95	Bùi Gia Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
96	Nguyễn Hoa Nguyễn	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
97	Nguyễn Thanh Nhã Phương	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
98	Đỗ Lê Sam	Nữ	Hồ Chí Minh	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
99	Lưu Gia Thanh	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
100	Lê Tiến Thành	Nam	Lâm Đồng	9.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
101	Hồ Phúc Như Ý	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
102	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	HÓA HỌC	Phan Thiết
103	Đỗ Hoàng Bách	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
104	Huỳnh Minh Hào	Nam	Lâm Đồng	9.8	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
105	Lê Việt Khang	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
106	Nguyễn Thái Yến Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
107	Nguyễn Nam Nhân	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
108	Lê Nguyễn Thanh Trường	Nam	Lâm Đồng	9.8	THCS Trần Phú - Phan Thiết	VẬT LÝ	Phan Thiết
109	Trương Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
110	Lê Huỳnh Phúc Bảo	Nam	Lâm Đồng	9.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
111	Diệp Thành Đông	Nam	Lâm Đồng	8.11	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
112	Nguyễn Lam Hạnh	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
113	Võ Đức Hiếu	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
114	Trần Khánh My	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
115	Trần Huỳnh Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
116	Lê Trần Phúc Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
117	Lại Nguyễn Như	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
118	Phạm Hữu Toàn	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
119	Trần Thụy Lan Thanh	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
120	Nguyễn Lưu Phương Trâm	Nữ	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
121	Nguyễn Trần Gia Yên	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	SINH HỌC	Phan Thiết
122	Nguyễn Nhật Khang	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
123	Lê Trần Hà Mi	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
124	Nguyễn Hoài Phong	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
125	Hồ Thanh Phong	Nam	Hồ Chí Minh	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
126	Trịnh Việt Toàn	Nam	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
127	Nguyễn Đức Vinh	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	LỊCH SỬ	Phan Thiết
128	Nguyễn Thành Châu	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIN HỌC	Phan Thiết
129	Nguyễn Minh Khang	Nam	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIN HỌC	Phan Thiết
130	Lê Minh Quân	Nam	Thanh Hóa	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TIN HỌC	Phan Thiết
131	Trịnh Bảo An	Nam	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
132	Đặng Thị Kim Chi	Nữ	Lâm Đồng	8.11	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
133	Nguyễn Lê Linh Đan	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
134	Lê Trọng Hiếu	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
135	Nguyễn Hữu Khang	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
136	Ngô Tiến Khang	Nam	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
137	Trần Tăng Quý Khanh	Nam	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
138	Kiều Anh Khoa	Nam	Lâm Đồng	8.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
139	Chế Đình Khôi	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
140	Trần Minh Khôi	Nam	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
141	Nguyễn Phước Lập	Nam	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
142	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
143	Lư Minh Lộc	Nam	Lâm Đồng	8.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
144	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	Lâm Đồng	8.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
145	Lê Trần Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
146	Đặng Minh Phát	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
147	Tăng Hoàn Phúc	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
148	Trần Nguyên Phúc	Nam	Cần Thơ	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
149	Nguyễn Thiệu Phúc	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
150	Huỳnh Minh Tiến	Nam	Hồ Chí Minh	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
151	Nguyễn Ngọc Tín	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
152	Phan Phương Hoàng Thiên	Nam	Lâm Đồng	9.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
153	Ngô Minh Thuận	Nam	Khánh Hòa	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
154	Phạm Hoàng Tuyết Vân	Nữ	Lâm Đồng	8.11	THCS Trần Phú - Phan Thiết	TOÁN	Phan Thiết
155	Thạch Tâm An	Nữ	Lâm Đồng	8.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
156	Nguyễn Ngọc Bảo An	Nữ	Hà Nội	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
157	Lê Quế Bình	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
158	Đình Lê Hoàng Châu	Nữ	Lâm Đồng	8.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
159	Ngô Thùy Duyên	Nữ	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
160	Trần Đức Minh Đăng	Nam	Hồ Chí Minh	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
161	Trần Lam Giang	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
162	Nguyễn Kim Giang	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
163	Bùi Đặng Thanh Giang	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
164	Huỳnh Thanh Bích Hà	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
165	Võ Trương Nhật Hạ	Nữ	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
166	Võ Đỗ Bích Hạnh	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
167	Đặng Ngọc Bích Hân	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
168	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
169	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Nữ	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
170	Nguyễn Thế Luận	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
171	Võ Hoàng Nhật My	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
172	Nguyễn Ngọc Huyền My	Nữ	Hồ Chí Minh	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
173	Lê Hải My	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
174	Trương Thị Diễm My	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
175	Lê Quỳnh Thảo Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
176	Lưu Mỹ Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
177	Cao Kim Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.6	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
178	Lương Nhật Bảo Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
179	Nguyễn Thanh Nhẫn	Nam	Lâm Đồng	8.3	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
180	Chu Vũ Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
181	Nguyễn Thanh Hoàng Quyên	Nữ	Lâm Đồng	9.8	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
182	Nguyễn Phạm Mỹ Tâm	Nữ	Lâm Đồng	8.11	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
183	Trịnh Quốc Thiên	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
184	Nguyễn Bảo Thư	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
185	Lê Nguyễn Minh Thương	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
186	Lương Ngọc Khánh Thy	Nữ	Lâm Đồng	9.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
187	Văn Thị Anh Thy	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
188	Trần Ngọc Bảo Trân	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
189	Trần Quốc Trường	Nam	Lâm Đồng	9.9	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
190	Đặng Ngọc Ái Vân	Nữ	Lâm Đồng	8.11	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
191	Lê Khánh Vy	Nữ	Hồ Chí Minh	9.4	THCS Trần Phú - Phan Thiết	NGỮ VĂN	Phan Thiết
192	Nguyễn Gia An	Nữ	Lâm Đồng	9B	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân
193	Lê Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	9C	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân
194	Hoàng Hải Đăng	Nam	Lâm Đồng	9C	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
195	Nguyễn Ngọc Chính	Nam	Gia Lai	9D	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân
196	Vương Thành Quý	Nam	Lâm Đồng	9D	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân
197	Nguyễn Hà Ngọc Anh	Nữ	Lâm Đồng	9E	THCS Tân Nghĩa	TOÁN	Hàm Tân
198	Phạm Ngọc Mỹ Diệp	Nữ	Quảng Ngãi	9A	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
199	Phạm Văn Du	Nữ	Lâm Đồng	9B	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
200	Đặng Ngọc Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9C	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
201	Phạm Hoa Ngọc Lan	Nữ	Đắk Lắk	9C	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
202	Lâm Nguyễn Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9D	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
203	Lê Trần Nhật Lam	Nữ	Lâm Đồng	9E	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
204	Phùng Ngọc Khánh Đan	Nữ	Lâm Đồng	9E	THCS Tân Nghĩa	NGỮ VĂN	Hàm Tân
205	Nguyễn Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
206	Ngô Khánh Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	9B	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
207	Phạm Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9C	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
208	Nguyễn Nguyên Thơ	Nữ	Lâm Đồng	9D	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
209	Bạch Thiên Phú	Nam	Lâm Đồng	8C	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
210	Huỳnh Nguyễn Ái Linh	Nữ	Lâm Đồng	8D	THCS Tân Nghĩa	TIẾNG ANH	Hàm Tân
211	Đặng Minh Lưu	Nam	Lâm Đồng	9A	THCS Tân Nghĩa	SINH HỌC	Hàm Tân
212	Lê Vũ Khánh An	Nữ	Lâm Đồng	9C	THCS Tân Nghĩa	SINH HỌC	Hàm Tân
213	Nông Nữ Trúc Linh	Nữ	Lâm Đồng	9E	THCS Tân Nghĩa	SINH HỌC	Hàm Tân
214	Lê Hoàng My	Nữ	Lâm Đồng	9B	THCS Tân Nghĩa	HÓA HỌC	Hàm Tân
215	TRỊNH BẢO HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
216	PHAN THỊ BÍCH HỢP	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
217	LÊ THUY BẢO TRÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
218	NGUYỄN NGỌC THÁI TÚ	NAM	LÂM ĐỒNG	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	Nghị Đức
219	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	NGỮ VĂN	Nghị Đức
220	TRẦN LƯƠNG ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	NGỮ VĂN	Nghị Đức
221	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	HÓA HỌC	Nghị Đức
222	ĐÀO ĐỨC TÙNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	ĐỊA LÍ	Nghị Đức
223	NGUYỄN PHƯƠNG THANH MAI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TIẾNG ANH	Nghị Đức
224	HUỲNH BẢO THY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	LỊCH SỬ	Nghị Đức
225	Nguyễn Khánh Hân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
226	Phạm Thị Cẩm Tú	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
227	Trần Gia Thuận	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
228	Thông Nguyễn Tường Lam	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
229	Huỳnh Vũ Hồng Kha	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
230	Nguyễn Phan Đan Thanh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
231	Lê Ngọc Thiệp	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
232	Nguyễn Kim Hồng Ngọc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
233	Nguyễn Ngọc Minh Triết	NAM	LÂM ĐỒNG	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
234	Nguyễn Trần Phúc An	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
235	Nguyễn Nhật Phương,	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
236	Bùi Thế Vinh	NAM	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
237	Lương Thái Hòa	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
238	Phạm Hải Châu	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
239	Vương Hạo Thiên	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
240	Nguyễn Huỳnh Lan Uy	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	Hàm Thuận
241	Nguyễn Ngọc Đơn Âu	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM ĐỨC	NGỮ VĂN	Hàm Thuận
242	Trần Lê Ái Như	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM ĐỨC	NGỮ VĂN	Hàm Thuận
243	Bùi Thanh Thảo	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	NGỮ VĂN	Hàm Thuận
244	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
245	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
246	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	Hàm Thuận
247	Nguyễn Huỳnh Thúy Vi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
248	Đỗ Thị Xuân An	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
249	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	Hàm Thuận
250	Lê Bảo Nhi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
251	Trần Gia Hân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
252	Võ Lâm Gia Tường	NAM	LÂM ĐỒNG	9.8	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	Hàm Thuận
253	Huỳnh Nguyễn Việt Mẫn	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÍ	Hàm Thuận
254	Nguyễn Ngọc Duy Khang	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÍ	Hàm Thuận
255	Ngô Nhật Hoài	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
256	Huỳnh Thị Thanh Trúc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
257	Hà Hồng Huyền Trân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
258	Nguyễn Nhất Duy	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
259	Nguyễn Huỳnh Bách	NAM	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
260	Nguyễn Huỳnh Tấn Nam	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	Hàm Thuận
261	Nguyễn Việt An	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	Hàm Thuận
262	Huỳnh Thiên Kim	Nữ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	Hàm Thuận
263	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
264	VŨ MINH LỘC	Nam	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	VẬT LÍ	Hòa Ninh
265	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	TIN HỌC	Hòa Ninh
266	PHẠM TRẦN ANH NHÂN	Nam	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	HÓA HỌC	Hòa Ninh
267	TRẦN MAI PHÚC	Nam	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	SINH HỌC	Hòa Ninh
268	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
269	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG VI	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	NGỮ VĂN	Hòa Ninh
270	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	Hòa Ninh
271	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS HÒA TRUNG	TIẾNG ANH	Hòa Ninh
272	Hồ Ngọc Bảo An	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	VẬT LÍ	
273	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÀ HUY TẬP	HÓA HỌC	Tiến Thành
274	NGUYỄN GIA KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TOÁN	Tiến Thành
275	LÊ TRỌNG KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TIN HỌC	Tiến Thành
276	Lê Quốc Khiêm	NAM	LÂM ĐỒNG	9/3	THCS HÀM TRÍ	TOÁN	Hàm Thuận Bắc
277	Nguyễn Đào Mai Anh	Nữ	LÂM ĐỒNG	8/2	THCS HÀM TRÍ	HÓA HỌC	Hàm Thuận Bắc
278	Lê Trí Đức	NAM	LÂM ĐỒNG	8/2	THCS HÀM TRÍ	TIN HỌC	Hàm Thuận Bắc
279	PHAN NGỌC XUÂN AN	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
280	PHAN NGỌC KIM TUYẾN	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
281	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGÂN	Nữ	TP.HCM	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
282	VÕ PHÚ HƯNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	Lương Sơn
283	TRẦN LÊ NGUYỄN VŨ	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	VẬT LÍ	Lương Sơn
284	NGUYỄN QUỐC HẠN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	HÓA HỌC	Lương Sơn
285	LÊ NGUYỄN KHÁNH ĐAN	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	ĐỊA LÍ	Lương Sơn
286	NGUYỄN CÔNG VŨ HOÀNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
287	NGUYỄN ĐỨC HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
288	NGÔ LÊ VALENTINE	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
289	TRẦN THỦY VÂN	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	Lương Sơn
290	TRẦN THÁI HÀ	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	Lương Sơn

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
291	NGÔ GIA KHIÊM	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	Lương Sơn
292	Nguyễn Chánh Minh Khôi	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIN HỌC	Phan Rí Cửa
293	Lê Hoài Nhơn	Nam	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIN HỌC	Phan Rí Cửa
294	Giang Tấn Minh Đăng	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
295	HỒ Nam Phong	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
296	Nguyễn Thiên Tú	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
297	Bùi Nam Phương	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
298	Lê Bảo Thuận	Nam	Lâm Đồng	9/4	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
299	Lê Phú Anh	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
300	Huỳnh Quốc Thành	Nam	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
301	Nguyễn Ngọc Khánh Toàn	Nam	Lâm Đồng	9/6	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
302	Nguyễn Thị Thanh An	Nữ	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
303	Phan Ngô Thiên Nam	Nam	Lâm Đồng	9/6	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
304	Hoàng Quang Long	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
305	Lục Nguyễn Minh An	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
306	Võ Hồng Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TOÁN	Phan Rí Cửa
307	Trần Hữu Nhật Hoàng	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
308	Lê Ngọc Minh Thư	Nữ	Đồng Nai	9/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
309	Trần Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
310	Nguyễn Hà Tường Vi	Nữ	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
311	Nguyễn Bùi Quốc Hưng	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
312	Võ Hải Oanh	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
313	Lê Hoàng Khánh Bằng	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
314	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
315	Trần Thị Ngọc Chi	Nữ	Lâm Đồng	8/3	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
316	Nguyễn Duy Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8/3	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
317	Tạ Thúc Nhã Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	NGỮ VĂN	Phan Rí Cửa
318	Trần Bảo Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
319	Thái Ngọc Phương Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
320	Nguyễn Chí Tiến	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
321	Huỳnh Khánh Duy	Nam	Lâm Đồng	9/4	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
322	Phạm Toàn Trí	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
323	Lý Quốc Trường	Nam	Tp.Hồ Chí Minh	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
324	Nhiều Bảo Như	Nữ	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
325	Phạm Bảo Nam	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
326	Tăng Ngọc Hoài An	Nữ	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
327	Trần Hoàng Minh	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
328	Phạm Lê Thu Hương	Nữ	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
329	Phạm Lê Hoàng	Nam	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
330	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
331	Lưu Hà Thảo	Nữ	Hà Nội	9/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
332	Nguyễn Duy Thiên Khánh	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
333	Lê Vương Minh Quy	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
334	Ngô Trọng Liêm	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
335	Nguyễn Ngọc Hoàng Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	TIẾNG ANH	Phan Rí Cửa
336	Nhơn Nữ Kim Tú	Nữ	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
337	Trần Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
338	Nguyễn Hoàng Thiên Quân	Nam	Lâm Đồng	8/7	THCS Võ Thị Sáu	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
339	Nguyễn Thiên Phú	Nam	Lâm Đồng	9/6	THCS Võ Thị Sáu	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
340	Trần Vĩnh Long	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	VẬT LÝ	Phan Rí Cửa
341	Nguyễn Thành Phước	Nam	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
342	Hồ Kim Thư	Nữ	Lâm Đồng	9/8	THCS Võ Thị Sáu	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
343	Lê Nguyễn Sao Bằng	Nam	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
344	Trần Yến Nhi	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	9/8	THCS Võ Thị Sáu	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
345	Đặng Thanh Cát Tiên	Nữ	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	HÓA HỌC	Phan Rí Cửa
346	Bùi Nguyễn Nhi Phương	Nữ	Lâm Đồng	8/8	THCS Võ Thị Sáu	SINH HỌC	Phan Rí Cửa
347	Lê Duy Khoa	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	ĐỊA LÝ	Phan Rí Cửa
348	Nguyễn Nguyên Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9/7	THCS Võ Thị Sáu	ĐỊA LÝ	Phan Rí Cửa
349	Trương Thanh Ngọc	Nam	Lâm Đồng	9/4	THCS Võ Thị Sáu	LỊCH SỬ	Phan Rí Cửa
350	Mai Nguyễn Hồng Ân	Nữ	Lâm Đồng	9/2	THCS Võ Thị Sáu	LỊCH SỬ	Phan Rí Cửa
351	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Quảng Tín	TIẾNG ANH	Quảng Tín
352	NGUYỄN TRẦN BẢO THỨC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS LƯƠNG THẾ VINH - Quảng Tín	TOÁN	Quảng Tín
353	PHAN NGỌC QUỲNH TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS BẮC BÌNH 3	TOÁN	Hồng Thái
354	LÊ HOÀNG MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	TIN HỌC	Hồng Thái
355	NGUYỄN NGỌC XUÂN UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	NGỮ VĂN	Hồng Thái
356	ĐÀO DUY AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
357	TRẦN GIA HUY	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
358	NGUYỄN ĐẶNG KHÁ KỶ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
359	VÕ TUẤN KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
360	MAI ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
361	NGUYỄN THỊ THANH NHIỆM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
362	CAO NGUYỄN THUY NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
363	TRẦN NGUYỄN NHƯ NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
364	TRẦN NGUYỄN HOÀNG THỊNH	NAM	HUẾ	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
365	TRẦN MINH KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
366	ĐỖ NGỌC THÀNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
367	TRẦN NHẬT MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
368	NGUYỄN LÊ KHÁNH AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
369	HUYỀN NHẬT TIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	Mũi Né
370	NGUYỄN KHÁ LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	NGỮ VĂN	Mũi Né
371	CAO MINH MÃN	NAM	TP.HCM	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
372	MAI PHAN NGỌC BÍCH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÝ	Mũi Né
373	MAI TRẦN LINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	Mũi Né
374	NGUYỄN VIỆT TIẾN	NAM	ĐÀ NẴNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	Mũi Né
375	TRƯƠNG GIA KHẢ DI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
376	NGUYỄN NGỌC KHA LY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
377	LÊ HOÀNG LILY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	Mũi Né
378	TRẦN THÀNH PHÁT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	Mũi Né
379	Lê Xuân Đạt	NAM	Lâm Đồng	9_4	THCS Trưng Vương	TOÁN	Tiến Thành
380	Nguyễn Bá Quốc Dũng	NAM	Thanh Hóa	9_5	THCS Trưng Vương	TOÁN	Tiến Thành
381	Phạm Ngọc Minh Thư	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	TOÁN	Tiến Thành
382	Nguyễn Hoàng Quân	NAM	Gia Lai	8_5	THCS Trưng Vương	TOÁN	Tiến Thành
383	Đồng Thị Ngọc Diệp	NỮ	Lâm Đồng	9_3	THCS Trưng Vương	NGỮ VĂN	Tiến Thành
384	Đoàn Lê Bảo Ngọc	NỮ	Lâm Đồng	9_3	THCS Trưng Vương	NGỮ VĂN	Tiến Thành
385	Trần Nguyễn Thanh Vy	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	NGỮ VĂN	Tiến Thành
386	Nguyễn Tú Thanh Nhân	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	NGỮ VĂN	Tiến Thành

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
387	Trần Như Quỳnh	NỮ	Gia Lai	9_2	THCS Trưng Vương	VẬT LÝ	Tiến Thành
388	Lê Trần Nhã Phương	NỮ	Lâm Đồng	9_1	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
389	Lưu Nhã Ngọc Uyên	NỮ	Lâm Đồng	9_3	THCS Trưng Vương	SINH HỌC	Tiến Thành
390	Lê Minh Trúc	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	SINH HỌC	Tiến Thành
391	Nguyễn Hoàng Linh	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	LỊCH SỬ	Tiến Thành
392	Lê Văn Lương	NAM	Lâm Đồng	9_2	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
393	Nguyễn Thị Phương Đông	NỮ	Lâm Đồng	9_3	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
394	Nguyễn Lưu Gia Hân	NỮ	Lâm Đồng	9_3	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
395	Nguyễn Ngọc Phương Linh	NỮ	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
396	Nguyễn Võ Gia Hiệp	NAM	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
397	Phan Bảo Nam	NAM	Lâm Đồng	9_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
398	Đặng Nguyễn Như Anh	NỮ	Lâm Đồng	8_1	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
399	Trần Nguyễn Kim Ngọc	NỮ	Lâm Đồng	8_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
400	Nguyễn Đào Ngọc Thảo	NỮ	Lâm Đồng	8_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
401	Đặng Lê Huy	NAM	Lâm Đồng	8_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
402	Bùi Gia Khanh	NAM	TP. Hồ Chí Minh	8_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
403	Nguyễn Trường Thịnh	NAM	Lâm Đồng	8_5	THCS Trưng Vương	TIẾNG ANH	Tiến Thành
404	BÙI ĐẶNG HOÀNG QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
405	HOÀNG NGỌC HƯƠNG GIANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
406	HÁN QUỐC TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
407	ĐẶNG TUẤN VŨ	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
408	ĐỖ TRÍ TÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.4	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	Hồng Sơn
409	LÊ NHẬT MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
410	NGUYỄN TRẦN SONG NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
411	TRẦN TRỌNG SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
412	NGUYỄN TRẦN HƯNG THUẬN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
413	LÊ TRƯỜNG GIANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
414	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
415	TRẦN VÕ MINH THÀNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.8	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
416	NGUYỄN DƯƠNG HUY HOÀNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.8	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
417	HUYỀN HÀ KHÁNH ĐAN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.8	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
418	NGUYỄN HỒ HẢI ĐĂNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
419	TRƯƠNG HUỲNH NHƯ THUY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
420	TRẦN QUỐC TOÀN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	Hồng Sơn
421	LÊ NGUYỄN TRỌNG NHÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
422	KIỀU QUỐC KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
423	NGUYỄN ĐỒNG MỘC VI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
424	LÙI THIÊN PHÚC SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
425	TRẦN THỊ MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
426	NGUYỄN GIA BẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HỒNG SƠN	ĐỊA LÝ	Hồng Sơn
427	PHAN ĐỖ NGỌC DIỆP	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	Hồng Sơn
428	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	Hồng Sơn
429	NGUYỄN DUY KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
430	NGUYỄN VÕ QUỐC HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	Hồng Sơn
431	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9.6	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
432	VÕ NGỌC BẢO NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HỒNG SƠN	NGỮ VĂN	Hồng Sơn
433	Dương Vũ Kỳ Ngân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
434	Dương Nhất Hạo	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
435	Võ Gia Kỳ	NAM	GIA LAI	9.5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
436	Nguyễn Bảo Ngọc	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
437	Trần Hiếu Phong	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
438	Nguyễn Phú Bình	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS TÂN LẬP	TOÁN	Tân Lập
439	Trần Ngọc Khả Hân	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8.5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
440	Bùi Phạm Hoàng Anh	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
441	Trần Ngọc Gia Khang	NAM	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	Tân Lập
442	Võ Thanh Tường Viên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS TÂN LẬP	NGỮ VĂN	Tân Lập
443	Nguyễn Thị Như Ý	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS TÂN LẬP	NGỮ VĂN	Tân Lập
444	Lê Khánh Thi	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	NGỮ VĂN	Tân Lập
445	Nguyễn Thị Hương Giang	NỮ	ĐỒNG NAI	9.5	THCS TÂN LẬP	NGỮ VĂN	Tân Lập
446	Lê Nhật Vy	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS TÂN LẬP	NGỮ VĂN	Tân Lập
447	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9.5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
448	Nguyễn Huỳnh An Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
449	Nguyễn Hoàng Ngọc My	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
450	Nguyễn Quang Nhật	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	Tân Lập
451	Nguyễn Hồ Khánh Dương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	Tân Lập
452	Lê Ngọc Như Quỳnh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	Tân Lập
453	Trần Ngọc Bảo Giang	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	Tân Lập
454	Trần Ngọc Minh Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	Tân Lập
455	Phan Ngọc Tuệ Khương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
456	Thái Thanh Ngân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
457	Phạm Âu Thảo Nguyên	NỮ	QUẢNG NGÃI	9.5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
458	Nguyễn Ngọc Pha Lê	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
459	Phạm Thị Bình Yên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	Tân Lập
460	Nguyễn Thị Phương Trà	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
461	Trần Lê Thái Thanh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
462	Trần Vũ Thoại Như	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
463	Lê Văn Mạnh	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
464	Trần Thị Ngọc Huyền	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
465	Tô Ngọc Như Quỳnh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	NGỮ VĂN	Liên Hương
466	Nguyễn Văn Hưng	NAM	NGHỆ AN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	HÓA HỌC	Liên Hương
467	Hồ Vĩnh Khang	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	HÓA HỌC	Liên Hương
468	Ngô Quỳnh Hương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	VẬT LÝ	Liên Hương
469	Hoàng Lê Thuận An	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	SINH HỌC	Liên Hương
470	Đặng Nguyễn Gia Hưng	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	SINH HỌC	Liên Hương
471	Nguyễn Trọng Tín	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TOÁN	Liên Hương
472	Lê Ngọc Hân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TOÁN	Liên Hương
473	Võ Đình Phú Thuận	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TIN HỌC	Liên Hương
474	Phạm Hồ Kiên Trì	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TIẾNG ANH	Liên Hương
475	Võ Hoàng Trúc Nguyên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TIẾNG ANH	Liên Hương
476	Trần Quỳnh Bảo Hân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TIẾNG ANH	Liên Hương
477	Lê Khánh Toàn	NAM	KHÁNH HÒA	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	TIẾNG ANH	Liên Hương
478	Nguyễn Huỳnh Như Bích	NỮ	GIA LAI	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	LỊCH SỬ	Liên Hương
479	Lê Thị Phương Hoài	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Liên Hương	ĐỊA LÝ	Liên Hương
480	HOÀNG PHI LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
481	HUYỀN QUỐC TRIỆU	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
482	HÀ NGUYỄN THANH PHÁT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
483	NGUYỄN HOÀI KHA	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
484	LÊ THANH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
485	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
486	UNG LÊ KHÁNH NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
487	UNG TRẦN VĂN KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
488	HUYỀN THỊ MỸ HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM CHÍNH	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
489	ĐẶNG PHƯƠNG THÙY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM CHÍNH	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
490	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
491	NGUYỄN ĐOÀN MINH TÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
492	HUYỀN NHƯ Ý	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
493	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	Hàm Liêm
494	LƯU DIỆP UYÊN ĐAN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM CHÍNH	SINH HỌC	Hàm Liêm
495	NGUYỄN NGỌC GIA LINH	NỮ	QUẢNG TRỊ	8.5	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
496	NGUYỄN NGỌC THANH TRÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
497	NGUYỄN NGỌC HỒNG THÚY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	Hàm Liêm
498	TRẦN NGUYỄN NGỌC TIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
499	NGUYỄN NGỌC KIỀU VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
500	LÊ MINH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
501	TRỊNH NGỌC KHÁNH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
502	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
503	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
504	LÊ THỊ XUÂN BẮC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
505	LƯƠNG PHÚC THỊNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	Hàm Liêm
506	NGUYỄN THỊ KIỀU NHUNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS HÀM CHÍNH	TIN HỌC	Hàm Liêm
507	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
508	TRẦN THỊ HẰNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
509	VÕ MINH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
510	PHẠM KHÁNH NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
511	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
512	NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
513	NGUYỄN NHƯ THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
514	NGUYỄN TRẦN TRÚC LÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	Hàm Liêm
515	TRẦN LÊ BẢO NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
516	LƯƠNG TÔ ĐÔNG NGHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	Hàm Liêm
517	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
518	TRẦN SONG KIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	Hàm Liêm
519	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	Hàm Liêm
520	ĐẶNG THỊ ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
521	HỒ TRẦN NHƯ Ý	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
522	ĐÀO NGUYỄN PHÚC AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
523	TRẦN HOÀNG BÁCH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	TIN HỌC	Hàm Liêm
524	TRẦN THANH NHIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
525	NGUYỄN TRỌNG KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
526	NGUYỄN TRẦN KHẢ TÚ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
527	NGÔ TÙNG LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
528	NGÔ QUỐC TOÀN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
529	NGUYỄN XUÂN TUYỀN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
530	NGUYỄN THỊ DIỄM VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
531	TRẦN NGỌC KIM VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	NGỮ VĂN	Hàm Liêm
532	DƯƠNG NGỌC ẮN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
533	NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
534	NGUYỄN TRẦN UYÊN KHANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	HÓA HỌC	Hàm Liêm
535	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	Hàm Liêm
536	NGUYỄN QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
537	NGUYỄN NGỌC THI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
538	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
539	HUYỀN HUYỀN TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
540	TRẦN NGỌC LÊ THI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
541	TRẦN YẾN TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM LIÊM	ĐỊA LÝ	Hàm Liêm
542	TRẦN NGUYỄN ÁNH MINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	Hàm Liêm
543	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	Hàm Liêm
544	KAO THIÊN HẢI	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
545	HOÀNG ĐẠI GIÀU	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
546	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
547	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
548	LÊ HUYỀN AN NHIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
549	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
550	HUYỀN TRUNG KIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
551	UNG PHÚC THIÊN	NAM	KHÁNH HÒA	8.2	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	Hàm Thắng
552	LÊ MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
553	LƯƠNG VÕ HOÀNG THY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
554	NGUYỄN THANH TRIỀU	NAM	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
555	PHẠM TRIỀU CHÂU	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS PHÚ LONG	TIN HỌC	Hàm Thắng
556	TỬ THỊ THANH DUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
557	NGUYỄN PHÚC KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
558	NGUYỄN THANH PHONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
559	TRƯƠNG THỊ THU HUYỀN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
560	CHÂU THỊ HẢI ĐĂNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.4	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
561	HUYỀN NGỌC QUÝ	NAM	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
562	VÕ HOÀNG TRUNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
563	NGUYỄN CAO TRÍ	NAM	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
564	LÊ NGỌC BẢO NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
565	VÕ YẾN PHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
566	NGUYỄN VÕ GIA TƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
567	ĐẶNG NGỌC NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
568	PHAN ĐÀO KIM NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
569	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MỸ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
570	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
571	NGUYỄN THIÊN KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
572	LÊ THANH NHÃ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
573	PHAN THANH THIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
574	HỒ NGUYỄN NHẤT LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	Hàm Thắng
575	NGUYỄN TUẤN AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
576	TRẦN HOÀNG ANH ĐỨC	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÝ	Hàm Thắng
577	LÊ ĐẶNG MỸ HIẾU	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng
578	VÕ QUỐC KHÁNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	Hàm Thắng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
579	NGUYỄN NGỌC THIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÍ	Hàm Thắng
580	HUỶNH NGỌC PHƯƠNG VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
581	UNG NGỌC GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
582	LÊ THỤY THANH TRÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
583	LA TUẤN KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
584	ĐỖ TẤN HƯNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
585	NGHIÊM LƯƠNG MAI THANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
586	PHẠM KIỀU AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
587	ĐÌNH NGỌC TUYỀN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	Hàm Thắng
588	NGUYỄN THANH VIỆT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS PHÚ LONG	SINH HỌC	Hàm Thắng
589	NGUYỄN THÀNH TÀI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS PHÚ LONG	VẬT LÍ	Hàm Thắng
590	NGUYỄN HÀ UYÊN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
591	NGUYỄN NGUYỄN LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÍ	Hàm Thắng
592	TRẦN THỊ NGỌC THẨM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
593	TRẦN TRUNG HIẾU	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
594	HUỶNH CÔNG MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
595	NGUYỄN GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÍ	Hàm Thắng
596	TRẦN ĐẠN VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÍ	Hàm Thắng
597	NGUYỄN DUY LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	Hàm Thắng
598	NGUYỄN THỊ THANH THANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	Hàm Thắng
599	CAO KIỀU MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS PHÚ LONG	NGỮ VĂN	Hàm Thắng
600	ĐẶNG CÔNG CƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	Thuận AN
601	PHẠM TUẤN CƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	Thuận AN
602	PHÙNG NGUYỄN CHÂU LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	
603	NGUYỄN TRẦN MINH HƯNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	
604	ĐẶNG VIỆT THIÊN AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	VẬT LÍ	
605	CAO LÊ NHẬT ĐĂNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	
606	LƯƠNG NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	
607	TRƯƠNG HOÀNG ĐIỂM MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	SINH HỌC	
608	HOÀNG NGỌC ANH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
609	NGUYỄN THỊ THẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
610	ĐÌNH PHÚC VĨNH KỶ	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	
611	HUỶNH NGỌC THẢO NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
612	PHẠM NGỌC HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
613	NGUYỄN ĐẶNG BÍCH NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
614	HỒ NGỌC KHÁNH THY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	Tuyên Quang
615	LÊ THỤY LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
616	NGUYỄN VĂN ANH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
617	HUỶNH LÊ NGỌC DIỆP	NỮ	TP. HCM	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
618	PHAN NGỌC UYẾN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
619	HÀ NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	Tuyên Quang
620	TRƯƠNG YẾN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
621	NGUYỄN MAI THANH NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
622	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	Tuyên Quang
623	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
624	ĐÀO KHOA QUỐC ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
625	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
626	LÊ PHA ĐÌNH ĐẠN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
627	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
628	KHƯƠNG LÊ KIM THUẬN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
629	LÊ TRƯƠNG HUYỀN TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGỮ VĂN	Tuyên Quang
630	ĐỖ THANH THIÊN LÝ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
631	TRẦN BẢO LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
632	KIỀU LÊ HOÀNG VIỆT	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	Tuyên Quang
633	TRẦN ĐÀO KHÁNH NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
634	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
635	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
636	TRẦN TẤN SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
637	VÕ NGỌC KIM NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
638	THÁI NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
639	LÊ MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
640	NGUYỄN PHẠM KHÁNH NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
641	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	Tuyên Quang
642	NGUYỄN TRỌNG KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
643	LÊ NGỌC THANH KHUYẾN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
644	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	Tuyên Quang
645	PHAN NGUYỄN KIM HƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
646	NGUYỄN HOÀNG PHÁT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
647	PHAN DƯƠNG KHẢ MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
648	NGÔ THANH SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
649	UÔNG BẢO KHÁNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
650	ĐẶNG BẢO TRÍ	NAM	LÂM ĐỒNG	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	Tuyên Quang
651	NGUYỄN ĐẶNG KHÔI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÍ	Tuyên Quang
652	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÍ	Tuyên Quang
653	NGUYỄN GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÍ	Tuyên Quang
654	NGUYỄN NHƯ ÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS ĐỨC TÂN	TOÁN	Bắc Ruộng
655	TRẦN CHÍ NHẬT	NAM	LÂM ĐỒNG	9C	THCS ĐỨC TÂN	NGỮ VĂN	Bắc Ruộng
656	ĐÌNH YẾN VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC TÂN	VẬT LÍ	Bắc Ruộng
657	LÊ THỊ VÂN KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	Trường THCS Phạm Văn Đồng - xã Bảo Lâm 3 - tỉnh Lâm	NGỮ VĂN	Bảo Lâm 3
658	PHẠM KHÁNH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	Trường THCS Phạm Văn Đồng - xã Bảo Lâm 3 - tỉnh Lâm	TIẾNG ANH	Bảo Lâm 3
659	Lê Tuấn Phát Tài	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TOÁN	Mũi Né
660	Nguyễn Hoài Phong	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TOÁN	Mũi Né
661	Dương Thị Bích Hoa	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TOÁN	Mũi Né
662	Nguyễn Bảo Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TOÁN	Mũi Né
663	Trần Đăng Khôi	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TOÁN	Mũi Né
664	Trương Thị Mến	Nữ	Lâm Đồng	9.8	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
665	Nguyễn Thị Đoàn Trang	Nữ	Lâm Đồng	9.1	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
666	Nguyễn Phan Gia Yên	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
667	Trần Huỳnh Đăng Minh	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
668	Bùi Thùy Khánh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8.9	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
669	Nguyễn Phạm Quỳnh Phương	Nữ	Lâm Đồng	9.3	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIẾNG ANH	Mũi Né
670	Phạm Thị Hiền Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9.9	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	NGỮ VĂN	Mũi Né
671	Nguyễn Duy Nhã Đăng	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	NGỮ VĂN	Mũi Né
672	Trương Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	Hóa học	Mũi Né
673	Võ Ngọc Hà	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	Hóa học	Mũi Né
674	Đào Thị Minh Ánh	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	Hóa học	Mũi Né
675	Vương Kiều My	Nữ	Lâm Đồng	9.7	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	Lịch sử	Mũi Né
676	Trần Thảo Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	Lịch sử	Mũi Né
677	Từ Thành Nhân	Nam	Lâm Đồng	8.10	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	TIN HỌC	Mũi Né
678	Lê Quốc Thịnh	Nam	Lâm Đồng	9.3	THCS Lê Hồng Phong - Mũi Né	NGỮ VĂN	Mũi Né
679	Cao Ngọc Long	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
680	Nguyễn Thiên Phú	Nam	Lâm Đồng	8.2	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
681	Trần Huỳnh Hải Đăng	Nam	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
682	Nguyễn Hoàng Triều Khang	Nam	Lâm Đồng	8.5	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
683	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.5	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
684	Lý Quốc Huy	Nam	Lâm Đồng	9.3	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
685	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9.3	THCS Tân Thuận	TOÁN	Tân Thành
686	Lê Hoàng Lan	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
687	Lê Nhã Hoang	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
688	Thái Giang Kỳ	Nam	Lâm Đồng	8.5	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
689	Nguyễn Tiểu Kim Phụng	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
690	Võ Phương Vy	Nữ	Lâm Đồng	8.2	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
691	Phan Huỳnh Thanh Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	9.3	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
692	Nguyễn Thái Thục Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
693	Vũ Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Lâm Đồng	9.6	THCS Tân Thuận	HÓA HỌC	Tân Thành
694	Phạm Võ Phương Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	Lịch sử	Tân Thành
695	Nguyễn Minh Thuận	Nam	TP Hồ Chí Minh	9.5	THCS Tân Thuận	Lịch sử	Tân Thành
696	Nguyễn Vũ Bảo Châu	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
697	Nguyễn Gia Thịnh	Nam	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
698	Trương Huỳnh Trà My	Nữ	Lâm Đồng	8.4	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
699	Nguyễn Lê Thanh Thanh	Nữ	Lâm Đồng	8.5	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
700	Lâm Nguyễn Khôi	Nam	Lâm Đồng	8.5	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
701	Lượng Thị Trà My	Nữ	Lâm Đồng	9.5	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
702	Phạm Huy Khánh	Nam	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	TIẾNG ANH	Tân Thành
703	Bùi Thanh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	ĐỊA LÍ	Tân Thành
704	Võ Thị Diễm Hương	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	NGỮ VĂN	Tân Thành
705	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Tân Thuận	NGỮ VĂN	Tân Thành
706	Lê Khải Minh	Nam	TP Hồ Chí Minh	9.4	THCS Tân Thuận	TIN HỌC	Tân Thành
707	Chống Kỳ Phong	Nam	Lâm Đồng	9.3	THCS Chợ Lầu	TOÁN	
708	Cao Nguyễn Minh Phong	Nam	Lâm Đồng	9.5	THCS Chợ Lầu	TOÁN	
709	Vũ Hoàng Duy	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Chợ Lầu	HÓA HỌC	
710	Nguyễn Lê Phúc Tân	Nam	Lâm Đồng	9.1	THCS Chợ Lầu	VẬT LÍ	
711	Võ Thái Minh Tùng	Nam	Lâm Đồng	9.6	THCS Chợ Lầu	TIẾNG ANH	
712	Lý Tuyết My	Nữ	Lâm Đồng	9.3	THCS Chợ Lầu	NGỮ VĂN	
713	Đặng Hồ Quỳnh Lam	Nữ	Lâm Đồng	9.4	THCS Chợ Lầu	NGỮ VĂN	
714	VÕ NGỌC DANH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
715	VÕ PHẠM NHẬT DUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
716	HOÀNG PHAN NHẬT KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
717	HUYNH TRUNG QUỐC	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
718	VŨ HOÀNG NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
719	TRẦN HUYNH MINH TRÍ	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
720	HUYNH NGUYỄN LAM TUYẾN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	Hàm Kiệm
721	TRƯƠNG QUANG HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
722	NGUYỄN GIA KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
723	VŨ XUÂN NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
724	PHAN HOÀNG THẮNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
725	HOÀNG VŨ	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
726	LÊ DUY VŨ	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÍ	Hàm Kiệm
727	CAO NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	HÓA HỌC	Hàm Kiệm
728	NGUYỄN THÙY ĐAN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	SINH HỌC	Hàm Kiệm
729	LÂM TƯỜNG KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS MƯỜNG MÁN	NGỮ VĂN	Hàm Kiệm
730	TRẦN UYÊN LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	NGỮ VĂN	Hàm Kiệm
731	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS MƯỜNG MÁN	NGỮ VĂN	Hàm Kiệm
732	NGUYỄN TOÀN THẮNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	NGỮ VĂN	Hàm Kiệm
733	ĐINH PHONG DANH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
734	NGUYỄN NGỌC BẢO PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
735	HOÀNG LÊ NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
736	PHAN LÊ NHẬT VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
737	TRẦN THIÊN Ý	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	Hàm Kiệm
738	TRẦN NGUYỄN NHẬT HÀO	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
739	NGUYỄN GIA KHÁNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
740	ĐẶNG ĐĂNG KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
741	TRẦN KHÁNH LY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
742	NGUYỄN DIỆP LÂM OANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
743	NGUYỄN TRINH THIÊN THANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
744	BÙI PHƯƠNG UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
745	NGUYỄN CÔNG GIA VIÊN	NAM	HÀ NỘI	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
746	ĐOÀN NGỌC BẢO YẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	Hàm Kiệm
747	VÕ ĐÌNH VĨNH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
748	NGUYỄN LÊ KHẢI MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
749	HOÀNG NGỌC NHƯ Ý	NỮ	VĨNH LONG	9.3	THCS MƯỜNG MÁN	TIẾNG ANH	Hàm Kiệm
750	ĐOÀN ANH KHÔI	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	8.6	THCS MƯỜNG MÁN	TIN HỌC	Hàm Kiệm
751	Vũ Thảo Linh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - Quảng Tín	TOÁN	Quảng Tín
752	Lê Diễm Quỳnh	Nữ	TP.HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - Quảng Tín	LỊCH SỬ	Quảng Tín
753	Lê Gia Hào	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - Quảng Tín	HÓA HỌC	Quảng Tín
754	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TOÁN	
755	Mai Ngọc Phương Quý	Nữ	Thanh Hóa	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TOÁN	
756	Hoàng Phương Mai	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TOÁN	
757	Vũ Minh Hiếu	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TOÁN	
758	Lâm Diệp Hy	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TOÁN	
759	Nguyễn Phương Ngân	Nữ	Hà Tĩnh	8C1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
760	Châu Khánh Vân	Nữ	Bình Thuận	8C1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
761	Đỗ Ngọc Phương Anh	Nữ	Bình Thuận	8C1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
762	Lê Hoàng Phương Nhi	Nữ	Bình Thuận	8C2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
763	Lâm Việt An	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	8A6	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
764	Trương Thị Hồng Tiên	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
765	Lê Duy Lãm	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
766	Bùi Hoàng Thảo Như	Nữ	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
767	Nguyễn Trương Ngân Khánh	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
768	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
769	Tạ Nguyễn Phương Trúc	Nữ	Đắk Lắk	9A2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
770	Ngô Nguyễn Ni Na	Nữ	Quảng Ngãi	9A5	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	NGỮ VĂN	
771	Hoàng Ngọc Thảo Nhi	Nữ	Bình Thuận	8C2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
772	Nguyễn Thị Xuân Thanh	Nữ	Bình Thuận	8C2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
773	Phạm Minh Long	Nam	Bạc Liêu	8C2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
774	Lê Vũ Thanh	Nam	Bình Thuận	8A3	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
775	Huỳnh Đặng Mai Ly	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
776	Đình Quỳnh Nhi	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
777	Trần Gia Bách	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
778	Nguyễn Hồng Minh Khoa	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
779	Lê Gia Khiêm	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
780	Lê Bảo Hoàng Long	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
781	Lê Nguyễn Thục Uyên	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
782	Võ Lê Xuyên Chi	Nữ	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
783	Nguyễn Trần Anh Khoa	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
784	Đặng Minh Hà	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
785	Nguyễn Thanh Trung	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	
786	Nguyễn Thành Nhân	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIN HỌC	
787	Nguyễn Phan Khánh An	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIN HỌC	
788	Bùi Ngọc Thiện	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIN HỌC	
789	Ngô Phạm Hoàng Khang	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	VẬT LÍ	
790	Trần Trọng Trí	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	VẬT LÍ	
791	Nguyễn Hữu Nguyên Khang	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	VẬT LÍ	
792	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	HÓA HỌC	

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
793	Nguyễn Gia Bảo	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
794	Võ Đỗ Nhật Thiên	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
795	Nguyễn Quang Nhật	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
796	Nguyễn Minh Tân	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
797	Phạm Quang Gia Phú	Nam	Bình Thuận	9A3	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	
798	Bùi Tấn Vinh	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
799	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
800	Mai Nguyễn Thục Nghi	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
801	Võ Đình Huy	Nam	Đồng Nai	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
802	Nguyễn Nam Khánh	Nam	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
803	Nguyễn Hiền Nhi	Nữ	Bình Thuận	9C	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
804	Võ Ngọc Khánh Thy	Nữ	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
805	Lê Nguyễn Đăng Khôi	Nam	Bình Thuận	9A3	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	
806	Châu Hạnh Nhi	Nữ	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	Lịch Sử	
807	Nguyễn Tú Quỳnh Khôi	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	9A2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	Lịch Sử	
808	Nguyễn Minh Khôi	Nam	Bình Thuận	9A1	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
809	Lê Bá Đỗ Bách	Nam	Bình Thuận	9A2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
810	Phạm Minh Khang	Nam	Bình Thuận	9A2	TRƯỜNG TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	
811	Nguyễn Lê Đông Anh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	LỊCH SỬ	Tiến Thành
812	Nguyễn Ngọc Gia An	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	NGỮ VĂN	Tiến Thành
813	Nguyễn Minh Thu	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	NGỮ VĂN	Tiến Thành
814	Phan Huỳnh Long Nhi	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	NGỮ VĂN	Tiến Thành
815	Nguyễn Thanh Quý	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	NGỮ VĂN	Tiến Thành
816	Lê Đỗ Nguyễn Kha	Nam	TP.HỒ CHÍ MINH	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
817	Nguyễn Đỗ Duy Thiện	Nam	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
818	Nguyễn Hà Linh	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
819	Nguyễn Ngọc Đông Tuyền	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
820	Huỳnh Hoàng Bách	Nam	TP.HỒ CHÍ MINH	8A4	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
821	Ngô Hồng Nhật Hạ	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
822	Trần Nhật Thủy Trúc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
823	Đặng Vũ Duy Tiến	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
824	Phan Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
825	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
826	Lê Quý Việt	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
827	Nguyễn Ngọc Gia Phương	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIẾNG ANH	Tiến Thành
828	Phạm Đình Kha	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIN HỌC	Tiến Thành
829	Trần Ngọc Thiện	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIN HỌC	Tiến Thành
830	Mai Trường Minh	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TIN HỌC	Tiến Thành
831	Bùi Thị Kim Quyên	Nữ	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TOÁN	Tiến Thành
832	Hoàng Yến Nhi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TOÁN	Tiến Thành
833	Lê Quốc Phát	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TOÁN	Tiến Thành
834	Trần Duy Phát	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TOÁN	Tiến Thành
835	Nguyễn Song Ngân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - Tiến Thành	TOÁN	Tiến Thành
836	Nguyễn Ngọc Bảo Nam	Nam	TP.HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
837	Nguyễn Lê Khánh Vân	Nữ	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
838	Châu Ngọc Thiện	Nam	Quảng Ngãi.	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
839	Vũ Khánh Ly	Nữ	THÁI BÌNH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
840	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
841	Trương Anh Quân	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
842	Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Đắk Nông	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	Nam Gia Nghĩa
843	Lê Thu Phương	Nữ	Đắk Nông	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	Nam Gia Nghĩa
844	Nguyễn Quang Minh	Nam	Đắk Nông	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
845	Nguyễn Đỗ Huy Bảo	Nam	GIA LAI	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
846	Đỗ Kiều Phương	Nữ	ĐẮK NÔNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
847	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	NGHỆ AN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
848	Nguyễn Anh Thư	Nữ	TP.HỒ CHÍ MINH	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
849	Nguyễn Kiều Vy	Nữ	Đắk Nông	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
850	Hoàng Mai Tú Linh	Nữ	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
851	Lê Trung Hiếu	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa học	Nam Gia Nghĩa
852	Nguyễn An Nguyên	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
853	Phạm Nguyễn Hà	Nữ	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
854	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	VẬT LÍ	Nam Gia Nghĩa
855	Trần Ngọc Tịnh Ý	Nữ	ĐẮK LẮK	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
856	Cao Tiến Đăng	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
857	Hà Gia Hưng	Nam	ĐẮK LẮK	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	VẬT LÍ	Nam Gia Nghĩa
858	Nguyễn Lê Diễm Hương	Nữ	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa Học	Nam Gia Nghĩa
859	Võ Ngọc Duy	Nam	THANH HOÁ	9a3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	VẬT LÍ	Nam Gia Nghĩa
860	Lê Ngọc Bảo Trinh	Nữ	Đắk Nông	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Hóa Học	Nam Gia Nghĩa
861	Đậu Văn Hà Huy	Nam	Đắk Lắk	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	Nam Gia Nghĩa
862	Đoàn Huỳnh Ngọc Châu	Nữ	Quảng Ngãi	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
863	Đình Nguyễn Bảo Quân	Nam	Đắk Nông	9A7	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	SINH HỌC	Nam Gia Nghĩa
864	Trần Hữu Hoàng Quân	Nam	Đắk Lắk	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	VẬT LÍ	Nam Gia Nghĩa
865	Hoàng Ngọc Mai	Nữ	Đắk Nông	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	Nam Gia Nghĩa
866	Lương Lê Tuyết Kiều	Nữ	Nghệ An	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	Nam Gia Nghĩa
867	Nguyễn Trương Tuệ Như	Nữ	TP.HỒ CHÍ MINH	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	Lịch sử	Nam Gia Nghĩa
868	Hồ Thiện Khang	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	TOÁN	Nam Gia Nghĩa
869	Hồ Ngọc Tuấn Hưng	Nam	Đắk Nông	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - Nam Gia Nghĩa	VẬT LÍ	Nam Gia Nghĩa
870	Phan Trần Bảo Ngọc	Nữ	Gia Lai	9A1	THCS Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh	SINH HỌC	Thuận Hạnh
871	Phạm Nguyễn Tường Vy	Nữ	BVĐK Tỉnh Quảng Trị	9A1	THCS Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh	SINH HỌC	Thuận Hạnh
872	Nguyễn Văn Nam	Nam	Lâm Đồng (ĐắK NÔNG)	9A1	THCS Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh	VẬT LÍ	Thuận Hạnh
873	La Thị Thu Giang	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh	NGỮ VĂN	Thuận Hạnh
874	Phạm Tuấn Hùng	Nam	Lâm Đồng (ĐắK NÔNG)	9A1	THCS Nguyễn Du, xã Thuận Hạnh	TOÁN	Thuận Hạnh
875	Ngô Lâm Bảo Vân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
876	Lê Trần Minh Anh	Nam	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
877	Trần Nguyễn Khang Hy	Nam	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
878	Nguyễn Phạm Thanh Hoa	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9C	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
879	Trần Minh Huy	Nam	La Gi, Bình Thuận	9G	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
880	Nguyễn Thanh Bình	Nam	Bình Thuận	8B	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
881	Trần Lê Bảo Ngọc	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8H	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
882	Nguyễn Gia Vỹ	Nam	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
883	Ngô Gia Bảo	Nam	TPHCM	8E	THCS Tân An	HÓA HỌC	Lagi
884	Hồng Ngọc Kim Bảo	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8E	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
885	Nguyễn Phạm Thảo Ngân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8G	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
886	Vũ Công Hậu	Nam	La Gi, Bình Thuận	9C	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
887	Phạm Anh Kiệt	Nam	La Gi, Bình Thuận	8G	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
888	Trần Khánh Hưng	Nam	Phan Thiết, Bình Thuận	8E	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
889	Huỳnh Thiên Ân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9E	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
890	Nguyễn Phạm Phương Linh	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8G	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
891	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
892	Phan Ngọc Hân	Nữ	La Gi, Lâm Đồng	8B	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
893	Nguyễn Hoàng Tiên	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
894	Phạm Thị Hoài An	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8G	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
895	Nguyễn Ngọc Nhã Kỳ	Nữ	Bình Thuận	9K	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
896	Nguyễn Cao Yến Nhi	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8H	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
897	Nguyễn Dương Tường Vy	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
898	Tường Ngọc Khánh An	Nữ	TPHCM	8B	THCS Tân An	NGỮ VĂN	Lagi
899	Lê Nhã Kỳ	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9H	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi
900	Phạm Vũ Hải Nhi	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi
901	Phan Thanh Hưng	Nam	La Gi, Bình Thuận	9A	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi
902	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
903	Lê Nguyễn Khánh Nguyên	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi
904	Trần Diệu Hiền	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8A	THCS Tân An	SINH HỌC	Lagi
905	Nguyễn Huỳnh Vũ Nhi	Nữ	Quận Đống Đa, Hà Nội	8H	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
906	Trần Thuận Linh	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8H	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
907	Đặng Minh Xen	Nam	La Gi, Bình Thuận	9D	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
908	Nguyễn Võ Khôi Vỹ	Nam	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
909	Nguyễn Mai Quỳnh	Nữ	Phan Thiết, Bình Thuận	8H	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
910	Bùi Hoàng Bảo Ngân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9A	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
911	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8G	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
912	Trần Nguyên Thảo	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8D	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
913	Nguyễn Khánh Ngân	Nữ	Phan Thiết, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
914	Nguyễn Hà Khánh Vy	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8C	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
915	Lê Nhật Quang	Nam	TPHCM	8A	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
916	Trần Bảo Khánh	Nam	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
917	Bùi Nhật vy Giang	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8B	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
918	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8H	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
919	Thái Nguyên Hạnh	Nữ	TPHCM	9K	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
920	Trương Thanh Ngọc	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
921	Hoàng Phương Linh	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9A	THCS Tân An	TIẾNG ANH	Lagi
922	Trần Đức Khải	Nam	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	TIN HỌC	Lagi
923	Nghê Triệu Mẫn	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9E	THCS Tân An	TIN HỌC	Lagi
924	Trần Đặng Gia Khang	Nam	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
925	Mai Sỹ Văn Minh	Nam	Phan Thiết, Bình Thuận	9C	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
926	Trác Xuân Kiên	Nam	La Gi, Bình Thuận	9H	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
927	Bùi Quang Minh Châu	Nam	La Gi, Bình Thuận	9H	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
928	Mai Phan Hồng Phúc	Nam	La Gi, Bình Thuận	9K	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
929	Bùi Đức Kiên	Nam	La Gi, Bình Thuận	9C	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
930	Nguyễn An Khang	Nam	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
931	Huỳnh Lưu Bảo Trân	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
932	Lê Văn Minh Khang	Nam	TPHCM	9E	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
933	Võ Hoàng Phương Nghi	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9D	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
934	Mai Sĩ Thiên Lộc	Nam	Phan Thiết, Bình Thuận	8B	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
935	Võ Minh Thư	Nữ	La Gi, Bình Thuận	8E	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
936	Dương Phước Đạt	Nam	La Gi, Bình Thuận	9A	THCS Tân An	TOÁN	Lagi
937	Phùng Thị Hồng Thắm	Nữ	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	VẬT LÝ	Lagi
938	Lê Huy Bình	Nam	La Gi, Bình Thuận	9B	THCS Tân An	VẬT LÝ	Lagi
939	Nguyễn Phương Quỳnh Diệp	Nữ	Phan Thiết, Bình Thuận	9G	THCS Tân An	VẬT LÝ	Lagi
940	Bùi Thị Thanh Ngọc	Nữ	TPHCM	9G	THCS Tân An	LỊCH SỬ	Lagi
941	Nguyễn Khánh An	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM MINH	HÓA HỌC	Hàm Thuận Nam
942	Đào Ngọc Nhã Thy	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
943	Nguyễn Phương Trang	NỮ	Tp. ĐÀ NẴNG	9.4	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
944	Nguyễn Thị Minh Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
945	Hoàng Phong Đạt	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	Hàm Thuận Nam
946	Phạm Trần Phương Uyên	NỮ	HÀ TĨNH	9.3	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
947	Võ Minh Trung	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
948	Nguyễn Đỗ Diệu Linh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
949	Nguyễn Thị Bích Liên	NỮ	CẦN THƠ	9.3	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
950	Trần Thị Thùy Trân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
951	Dương Ngọc Bích Vi	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
952	Trần Thị Tố Yên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
953	Trần Ngọc Gia Hân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
954	Nguyễn Hà Ánh Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
955	Nguyễn Bảo Như	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
956	Nguyễn Đặng Bảo Trân	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
957	Bùi Thị An Nhi	NỮ	KHÁNH HOÀ	9.1	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
958	Nguyễn Trần Nhã Uyên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
959	Lê Thị Bích Phương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
960	Nguyễn Khánh Như	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
961	Võ Minh Triết	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
962	Võ Ngọc Uyên Phương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
963	Lê Uyên Phương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM MINH	NGỮ VĂN	Hàm Thuận Nam
964	Trần Như Quỳnh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	SINH HỌC	Hàm Thuận Nam
965	Nguyễn Hoàng Lịch	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
966	Vũ Trung Hiếu	NAM	THANH HOÁ	9.3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
967	Phạm Lê Hải Triều	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
968	Nguyễn Lê Gia Phát	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
969	Nguyễn Đăng Khánh	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
970	Nguyễn Ngọc Minh Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
971	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
972	Nguyễn Thị Quỳnh Như	NỮ	QUẢNG NINH	9.2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
973	Đặng Huỳnh Huy Cường	NAM	LÂM ĐỒNG	8.7	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
974	Võ Anh Tuấn	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	Hàm Thuận Nam
975	Đình Kiến Phi	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	TIN HỌC	Hàm Thuận Nam
976	Nguyễn Hoàng Sơn	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
977	Nguyễn Đức Anh Khôi	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
978	Nguyễn Phạm Thanh Duy	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
979	Nguyễn Công Điền	NAM	Tp. HUẾ	9.6	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
980	Ngô Long Tuấn Kiệt	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
981	La Nguyễn Trọng Hoàng	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
982	Lý Thị Anh Thư	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	TOÁN	Hàm Thuận Nam
983	Trần Tiến	NAM	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM MINH	TOÁN	
984	Đào Hà Bảo Thanh	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
985	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
986	Đoàn Thiên Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
987	Ngô Hoài Thiên Thanh	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
988	Nguyễn Hồng Hoàng Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
989	Võ Bình Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
990	Nguyễn Trần Uy Vũ	Nam	Lâm Đồng	9a4	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
991	Đình Hoàng Phúc	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
992	Lê Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
993	Nguyễn Hương Trà	Nữ	Lâm Đồng	8a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
994	Nguyễn Bảo Khánh Gia	Nam	Lâm Đồng	8a5	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	B'LAO
995	Nguyễn Đỗ Diệu Ánh	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
996	Phạm Vũ Quốc Hưng	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
997	Phạm Thanh Phong	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
998	Nguyễn Tâm Phúc	Nam	Lâm Đồng	8a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
999	Đậu Kiến Quốc	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
1000	Nguyễn Nam Hải	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
1001	Nguyễn Lý Nhật Nam	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
1002	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
1003	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	HÓA HỌC	B'LAO
1004	Nguyễn Minh Châu Giang	Nữ	Lâm Đồng	9a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1005	Phạm Gia Phú	Nam	Lâm Đồng	9a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1006	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1007	Nguyễn Thụy Nguyên Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1008	Bùi Ngọc Tuệ Nhi	Nữ	Lâm Đồng	8a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1009	Nguyễn Vũ Gia Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1010	Nguyễn Lý Hải Anh	Nữ	Lâm Đồng	8a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1011	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1012	Hoàng Gia Hưng	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1013	Phan Trọng Nhân	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1014	Huỳnh Đăng Khôi	Nam	Lâm Đồng	9a4	THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	B'LAO
1015	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	B'LAO

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1016	Phạm Hồng Phương	Nữ	Lâm Đồng	8a7	THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	B'LAO
1017	Phan Khánh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	B'LAO
1018	Đinh Trần Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	SINH HỌC	B'LAO
1019	Nguyễn Minh Khôi Nguyên	Nam	Lâm Đồng	8a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
1020	Trần Bảo Hân	Nữ	Lâm Đồng	8a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
1021	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	Nữ	Lâm Đồng	8a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
1022	Trang Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	8a5	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
1023	Lương Vũ Sơn	Nam	Lâm Đồng	8a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	TOÁN	B'LAO
1024	Bùi Trần Bảo Hân	Nữ	Lâm Đồng	9B	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	Trà Tân
1025	Phạm Ngọc Hoàng Lan	Nữ	TP Hồ Chí Minh	8E	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIẾNG ANH	Trà Tân
1026	Lê Phúc Long	NAM	Đồng Nai	9B	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	TIN HỌC	Trà Tân
1027	Nguyễn Bảo Minh	NAM	Lâm Đồng	9A	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	Trà Tân
1028	Nguyễn Hoàng Quân	NAM	Đồng Nai	9C	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	VẬT LÝ	Trà Tân
1029	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	Nữ	Đồng Nai	8E	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	Trà Tân
1030	Phạm Quỳnh Trúc	Nữ	Lâm Đồng	9A	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	Trà Tân
1031	Nguyễn Hoàng Hải Anh	Nữ	Đồng Nai	8E	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	Trà Tân
1032	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	Đồng Nai	8E	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	Trà Tân
1033	Đặng Hải Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9C	TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	NGỮ VĂN	Trà Tân
1034	PHẠM HOÀNG HIỆP	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	VẬT LÝ	BẢO LÂM 2
1035	CHÁU THỊ THẢO CHÂU	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TOÁN	BẢO LÂM 2
1036	TRẦN VÕ LINH NHI	Nữ	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGỮ VĂN	BẢO LÂM 2
1037	LÊ TUẤN THỊNH	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	BẢO LÂM 2
1038	NGUYỄN BÙI YẾN NHI	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGỮ VĂN	BẢO LÂM 2
1039	LÊ TRẦN NGỌC HÀ	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	HÓA HỌC	BẢO LÂM 2
1040	PHAN DUY QUANG	Nam	Lâm Đồng	9A4	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGỮ VĂN	BẢO LÂM 2
1041	TRẦN HOÀNG NGỌC ANH	Nữ	Lâm Đồng	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGỮ VĂN	BẢO LÂM 2
1042	LỤC HÀ KIỀU TRINH	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	BẢO LÂM 2
1043	KA DUYNH	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	BẢO LÂM 2
1044	TRẦN LÊ GIÁNG NGỌC	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	SINH HỌC	BẢO LÂM 2
1045	NGUYỄN NHƯ NGỌC	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGỮ VĂN	BẢO LÂM 2
1046	ĐẶNG TRUNG NGUYỄN	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	BẢO LÂM 2
1047	Nguyễn Quốc Anh	NAM	Lâm Đồng	9a6	THCS Hiệp Thạnh	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1048	Phạm Ngọc Gia Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A4	THCS Hiệp Thạnh	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1049	Lưu Hà Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Hiệp Thạnh	TIẾNG ANH	ĐỨC Trọng
1050	Trần Ngọc Trung Kiên	NAM	Lâm Đồng	9a6	THCS Hiệp Thạnh	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng
1051	Huỳnh Đức Trí	NAM	Lâm Đồng	9a6	THCS Hiệp Thạnh	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng
1052	Bùi Minh Nhật	NAM	Lâm Đồng	9a4	THCS Hiệp Thạnh	VẬT LÝ	ĐỨC Trọng
1053	Phạm Thị Mỹ Trinh	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Hiệp Thạnh	TOÁN	ĐỨC Trọng
1054	Dương Ngọc Ánh	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Hiệp Thạnh	HÓA HỌC	ĐỨC Trọng
1055	Nguyễn Lê Hồng Thuỷ	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Hiệp Thạnh	HÓA HỌC	ĐỨC Trọng
1056	Vũ Quốc Huy	NAM	Lâm Đồng	9A5	THCS Hiệp Thạnh	SINH HỌC	ĐỨC Trọng
1057	Nguyễn Trần Hà Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Hiệp Thạnh	SINH HỌC	ĐỨC Trọng
1058	Lê Bảo Thăng	NAM	Lâm Đồng	8A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1059	Nguyễn Lâm Viên	NAM	Lâm Đồng	8A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1060	Nguyễn Bảo Tường	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1061	Lý Dương Trí	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1062	Lê Nguyễn Thảo My	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1063	Võ Thuỷ Bảo Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1064	Vy Hà Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1065	Nguyễn Thanh Hà Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1066	Nguyễn Vĩ Kha	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1067	Nguyễn Hoàng Khánh Bằng	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1068	Hoàng Kiều Phương	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1069	Đồng Hà Phương	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1070	Phạm Hữu Tuấn Kiệt	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1071	Võ Phước Hải	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1072	Phạm Hoàng Đăng Khôi	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1073	Lý Quốc Bình	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1074	Vũ Phương Diễm Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1075	Lý Tuấn Huy	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	VẬT LÝ	Đà Lạt
1076	Hoàng Gia Minh	NAM	Lâm Đồng	8A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	VẬT LÝ	Đà Lạt
1077	Bùi Phúc Vy	Nữ	Đồng Tháp	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	ĐỊA LÝ	Đà Lạt
1078	Huỳnh Mỹ Chi	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1079	Nguyễn Hồ Lan Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1080	Nguyễn Trần Hải An	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1081	Lê Trần Phương Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1082	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1083	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1084	Lê Ngọc Bảo Hân	Nữ	Lâm Đồng	8A4	Trường THCS và THPT Tây Sơn	ĐỊA LÝ	Đà Lạt
1085	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	Nữ	Lâm Đồng	8A4	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1086	Phan Thị Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1087	Nguyễn Thanh Bảo Long.	NAM	Lâm Đồng	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1088	Võ Ngọc Quỳnh Vi	Nữ	Lâm Đồng	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1089	Nguyễn Ngọc Gia Linh	Nữ	Lâm Đồng	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1090	Lê Phương Thủy	Nữ	Lâm Đồng	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1091	Bùi Ngọc Hân	Nữ	Yên Bái	8A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1092	Nguyễn Thị Thảo Nhiên	Nữ	Lâm Đồng	8A6	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1093	Võ Nguyễn Hồng Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1094	Mai Ngọc Như Ý	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1095	Cao Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1096	Trần Thị Như Ý	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	SINH HỌC	Đà Lạt
1097	Lê Vũ Phương Linh	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	SINH HỌC	Đà Lạt
1098	Nguyễn Hoàng Khang	NAM	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1099	Thiều Minh Đức	NAM	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1100	Đinh Thảo Tâm An	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1101	Nguyễn Lê Na	Nữ	Lâm Đồng	9A1	Trường THCS và THPT Tây Sơn	VẬT LÝ	Đà Lạt
1102	Phạm Hoàng Nhật Linh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1103	Hoàng Trần Trà My	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1104	Trần Nguyễn Gia Khánh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1105	Trần Gia Bảo	NAM	Đắc Nông	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1106	Bùi Phan Anh Kiệt	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	HÓA HỌC	Đà Lạt
1107	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1108	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1109	Đoàn Lê Duy Khôi	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1110	Trần Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1111	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1112	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1113	Trần Đặng Việt Hà	Nữ	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1114	Phan Nguyễn Bảo Long	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1115	Lê Đoàn Gia Huy	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1116	Nguyễn Phước Sang	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1117	Đặng Phước Nguyên Khải	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1118	Cao Trí Dũng	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1119	Bùi Sơn An	NAM	Lâm Đồng	9A2	Trường THCS và THPT Tây Sơn	VẬT LÝ	Đà Lạt
1120	Nguyễn Thị Xuân Tiên	NỮ	Lâm Đồng	9A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1121	Vũ Hoàng Uyên Châu	NỮ	Lâm Đồng	9A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	NGỮ VĂN	Đà Lạt
1122	Trần Hoàng Phước Trí	NAM	Lâm Đồng	9A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1123	Hà Văn Hoàng Phi	NAM	Lâm Đồng	9A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIN HỌC	Đà Lạt
1124	Nguyễn Thị Thanh Hương	NỮ	Lâm Đồng	9A3	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1125	Trần Đăng Khoa	NAM	Lâm Đồng	9A4	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1126	Phạm Xuân Ân Đức	NAM	Lâm Đồng	9A4	Trường THCS và THPT Tây Sơn	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1127	Phan Khánh An	NỮ	Lâm Đồng	9A5	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TIẾNG ANH	Đà Lạt
1128	Nguyễn Minh Khoa	NAM	Lâm Đồng	9A7	Trường THCS và THPT Tây Sơn	LỊCH SỬ	Đà Lạt
1129	Nguyễn An Khánh	NAM	Thành phố Hồ Chí Minh	9A7	Trường THCS và THPT Tây Sơn	TOÁN	Đà Lạt
1130	Hồ Việt Tú	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1131	Nguyễn Đức Phát	Nam	Thanh Hóa	9a6	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1132	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1133	Lê Khôi Vĩ	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1134	Ngô Thị Ngọc Yến	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1135	Ngô Huỳnh Thiên Ân	Nam	Đà Nẵng	9a7	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1136	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	Lâm Đồng	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1137	Đặng Thị Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1138	Đỗ Trần Ngọc Hân	Nữ	Lâm Đồng	8a2	THCS THUẬN NAM	TOÁN	
1139	Trần Văn Chức	Nam	Lâm Đồng	9a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1140	Phan Thùy Vân	Nữ	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1141	Ngô Duy Bằng	Nam	Lâm Đồng	8a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	
1142	Hồ Phương Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1143	Nguyễn Phương Linh	Nữ	Tp. Đà Nẵng	9a3	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1144	Lê Huỳnh Yến Đan	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1145	Đỗ Nguyễn Hồng Phúc	Nữ	Lâm Đồng	9a6	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1146	Huỳnh Nữ Như Tường	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1147	Phan Gia Bảo	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	
1148	Hồ Thị Bảo Châu	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1149	Nguyễn Trần Phương Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1150	Phạm Ngọc Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1151	Phạm Thị Hương Trúc	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1152	Huỳnh Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1153	Nguyễn Hoàng Nhật Hà	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1154	Trương Chí Dũng	Nam	Lâm Đồng	8a2	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1155	Lưu Bùi Xuân Mai	Nữ	Lâm Đồng	8a2	THCS THUẬN NAM	NGỮ VĂN	
1156	Phạm Linh Đan	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1157	Lưu Vương Khôi	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1158	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1159	Lê Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1160	Nguyễn Phúc Lâm Như	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1161	Hồ Nguyên Thịnh	Nam	Khánh Hòa	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1162	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1163	Hà Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1164	Trương Ngọc Nhã Linh	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1165	Nguyễn Vũ Anh Thương	Nữ	Lâm Đồng	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1166	Phạm Mạnh Cường	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1167	Hoàng Ngọc Yến Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9a6	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1168	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1169	Lê Tuệ Lâm	Nữ	Lâm Đồng	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1170	Lê Nhật Hào	Nam	Lâm Đồng	9a7	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1171	Nguyễn Trần Hoài Nam	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1172	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1173	Vũ Tuấn Tú	Nam	TP.HCM	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1174	Nguyễn Đăng Vũ Quang Vinh	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1175	Mai Kim Khánh	Nữ	Lâm Đồng	8a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1176	Tô Diệp Mỹ	Nữ	Cần Thơ	8a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	
1177	Phạm Nguyễn Phương Trang	Nữ	TP.HCM	9a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1178	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	8a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1179	Vũ Nguyên Phương	Nam	Lâm Đồng	8a3	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1180	Đoàn Bảo Nam	Nam	Lâm Đồng	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1181	Phạm Hồng Phước	Nam	Lâm Đồng	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	
1182	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	ĐỊA LÝ	
1183	Lê Anh Quân	Nam	Lâm Đồng	9a4	THCS THUẬN NAM	TIN HỌC	
1184	Bùi Đức Thuận	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	
1185	LÊ NGUYỄN NHẬT MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1186	LÊ GIA KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1187	PHẠM VIỆT KHÁI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1188	LÊ PHẠM AN THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1189	NGUYỄN HOÀNG HẢI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1190	TRẦN TẤN DANH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1191	NGUYỄN NGỌC AN KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1192	NGUYỄN TRUNG KIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1193	NGUYỄN MINH HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1194	TRẦN THỊ MINH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1195	NGUYỄN TƯỜNG VÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1196	NGUYỄN MINH HIẾU	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1197	LÊ BÁ DUY KHÁNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1198	TRỊNH NGỌC HÀ MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1199	TIỂU QUANG VINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1200	NGUYỄN NHẬT BẢO NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1201	NGUYỄN NGỌC KHÁ DOANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1202	VÕ NGUYỄN GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1203	VÕ HUỲNH KHÁNH VÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.8	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	LỊCH SỬ	Bình Thuận
1204	NGUYỄN HUỲNH NHÃ UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.8	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1205	LƯƠNG THANH TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.9	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1206	LÊ HOÀNG BẢO CHÂU	NỮ	GIA LAI	9.10	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1207	TRẦN THIẾN PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9.10	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1208	NGUYỄN GIA HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9.10	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1209	PHẠM NGỌC MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.10	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1210	ĐỖ NGUYỄN BẢO CHÂU	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1211	NGUYỄN LÊ ĐĂNG NGHI	NAM	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1212	LÊ MINH KHUẾ TÚ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1213	ẤU LÊ KHÁNH QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1214	HỒ QUỐC VIỆT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1215	HOÀNG TRUNG HAO	NAM	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1216	TRẦN THÀNH NHÂN	NAM	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1217	LÊ NGỌC BẢO NGUYỄN	NỮ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1218	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1219	VŨ ĐỨC THIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1220	NGUYỄN PHẠM TUẤN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	HÓA HỌC	Bình Thuận
1221	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	VẬT LÝ	Bình Thuận
1222	NGUYỄN TRẦN MAI PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	VẬT LÝ	Bình Thuận
1223	NGUYỄN NGÔ TƯỜNG ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1224	NGUYỄN HỮU BÁCH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1225	ĐỖ NGUYỄN NGỌC DUNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1226	PHAN DUY KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1227	TRẦN NGUYỄN MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	HÓA HỌC	Bình Thuận
1228	LÊ NGUYỄN TUỆ NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1229	HOÀNG MINH QUANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TOÁN	Bình Thuận
1230	VÕ NGUYỄN QUANG	NAM	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	VẬT LÝ	Bình Thuận
1231	LÊ NGỌC ANH QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1232	ĐẶNG TRẦN HẠO THIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1233	LÊ BẢO THỤ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1234	ĐOÀN LƯƠNG THỂ VINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1235	LÊ HOÀNG NHÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1236	TRẦN KHÁ NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1237	MAI LÊ THANH THẢO	NỮ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	8.2	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1238	ĐINH NHẬT LÊ DUY	NAM	LÂM ĐỒNG	8.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1239	TRỊNH PHẠM HƯƠNG LÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1240	ĐẶNG THỊ THANH THÚY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.12	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1241	NGUYỄN THANH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1242	NGUYỄN PHƯƠNG VŨ AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1243	BÙI HƯƠNG LY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1244	LÊ NGUYỄN NHƯ NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1245	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	HÓA HỌC	Bình Thuận
1246	VÕ HOÀNG BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	SINH HỌC	Bình Thuận
1247	TA BẢO NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1248	PHAN XUÂN VINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1249	HUYỀN BÙI GIA KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1250	ĐẶNG PHƯƠNG LAM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1251	VÕ ĐOÀN MINH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIN HỌC	Bình Thuận
1252	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	NAM	KHÁNH HÒA	8.13	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIN HỌC	Bình Thuận
1253	PHẠM MINH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1254	LÊ NGÔ KHÁNH DUY	NAM	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1255	ĐINH NGUYỄN MỸ DUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1256	CHÂU HOÀNG MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1257	TRẦN NGỌC BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1258	LÝ KHÁNH NGỌC	NỮ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1259	NGUYỄN MINH HỒNG NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1260	DƯƠNG TRẦN THẢO NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1261	LÊ MINH TOÀN	NAM	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1262	TRẦN PHẠM BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.14	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1263	HẦN THỊ NGỌC THUẬN	NỮ	KHÁNH HÒA	8.15	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1264	VÕ TRẦN MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.15	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1265	CHƯƠNG LƯƠNG VIÊN DƯƠNG	NAM	ĐỒNG NAI	8.15	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIN HỌC	Bình Thuận
1266	LAI NGUYỄN PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1267	PHẠM NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1268	THÁI BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	NGỮ VĂN	Bình Thuận
1269	TA LÊ KHÁNH THƯƠNG	NỮ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1270	NGUYỄN ANH MINH ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1271	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - Bình Thuận	TIẾNG ANH	Bình Thuận
1272	Hoàng Ngọc Anh Khoa	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	Tiếng Anh	
1273	Dương Lâm Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1274	Nguyễn Trần Bảo Trân	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	9a1	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1275	Trần Thị Thanh Vân	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1276	Đỗ Minh Thuận	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	Tiếng Anh	
1277	Phạm Thanh Hà	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1278	Yu Bảo Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1279	Mai Phương Thúy	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	Tiếng Anh	
1280	Võ Thị Ánh Vân	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1281	Trần Hà Vy	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1282	Nguyễn Ngọc An An	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1283	Bùi Nguyễn Bảo Châu	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1284	Kiều Gia Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	SINH HỌC	
1285	Trần Quốc Anh	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	Tiếng Anh	
1286	Nguyễn Hoàng Minh Long	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1287	Nguyễn Minh Hạnh	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1288	Tướng Trần Thiên Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1289	Nguyễn Anh Khôi	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	SINH HỌC	
1290	Nguyễn Đức Duy Quang	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Lộc Sơn	TIN HỌC	
1291	Vũ Bá Nhật Quân	Nam	Nghệ An	9a2	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1292	Lương Ngọc Bảo Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1293	Nguyễn Duy Trãi	Nam	Quảng Ngãi	9a4	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1294	Bùi Nguyễn Thu Trang	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	SINH HỌC	
1295	Nguyễn Thành Khải	Nam	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	SINH HỌC	
1296	Đỗ Hương Giang	Nữ	Thái Nguyên	9a4	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1297	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1298	Bùi Thị Kim Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1299	Trương Gia Hưng	Nam	Đồng Nai	9a4	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1300	Phạm Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1301	Huỳnh Chánh Kim	Nam	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1302	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	Nữ	Lâm Đồng	9a4	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1303	Đoàn Nhật Minh	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1304	Nguyễn Mạnh Vinh Quang	Nam	Lâm Đồng	9a3	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1305	Trần Trí Đức	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1306	Nguyễn Thành Nhân	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1307	Võ Sỹ Duy Phúc	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1308	Nguyễn Trí Đức	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	HÓA HỌC	
1309	Bùi Vũ Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1310	Nguyễn Thảo Trang	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1311	Bùi Hà Vy	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1312	Nguyễn Ngọc Đan Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1313	Thái Ngọc Phương Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1314	Nguyễn Công Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1315	Đặng Khôi Nguyễn	Nam	Lâm Đồng	9a5	THCS Lộc Sơn	NGỮ VĂN	
1316	Phạm Linh Giang	Nam	Lâm Đồng	9a6	THCS Lộc Sơn	Tiếng Anh	
1317	Đặng Lâm Phúc	Nam	Lâm Đồng	9a6	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1318	Lê Bảo Long	Nam	Lâm Đồng	8a7	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1319	Cao Xuân Phúc	Nam	Lâm Đồng	8a7	THCS Lộc Sơn	VẬT LÝ	
1320	Phan Nhật Minh	Nam	Đắk Lắk	8a6	THCS Lộc Sơn	TOÁN	
1321	Nguyễn Minh Hòa	Nam	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1322	Lê Khả Sáng	Nam	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1323	Hồ Tuấn Khoa	Nam	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	
1324	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1325	Nguyễn Hồ Ngọc Châu	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1326	Phan Thành Nam	Nam	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	
1327	Trần Triệu Mẫn	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1328	Châu Nhã Kỳ	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1329	Đặng Lê Thanh Lợi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1330	Nguyễn Minh Thư	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1331	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1332	Lê Minh Thư	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1333	Võ Ngọc Minh Tuyền	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HÀM THẮNG	NGỮ VĂN	
1334	Nguyễn Dương Hoàng Kim	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1335	Lê Ngọc Tố Như	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1336	Bùi Lê Công Vinh	Nam	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1337	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1338	Huỳnh Võ Kiều Thu	Nữ	QUẢNG NGÃI	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1339	Trần Huỳnh Phương Trang	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	
1340	Bùi Đại Phú	Nam	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1341	Nguyễn Nhất Bảo Trâm	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1342	Nguyễn Thanh Vân Thủy	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1343	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	Nữ	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1344	Phan Thanh Tú	Nam	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1345	Lê Hoàng Kim	Nam	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1346	Nguyễn Châu Bảo Khang	Nam	LÂM ĐỒNG	9.7	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	
1347	Nguyễn Minh Đạt	Nam	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1348	Hồ Nhật Huy	Nam	LÂM ĐỒNG	8.2	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1349	Nguyễn Trương Phúc Nguyễn	Nam	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1350	Phạm Lương Nhật Tân	Nam	LÂM ĐỒNG	8.9	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	
1351	Nguyễn Quang Huy	Nam	LÂM ĐỒNG	9.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1352	Huỳnh Trường Thanh	Nam	LÂM ĐỒNG	8.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1353	Nguyễn Bình Minh	Nam	LÂM ĐỒNG	8.1	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	
1354	Trần Huỳnh Gia Thịnh	Nam	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1355	Trần Hữu Hiếu	Nam	LÂM ĐỒNG	9.5	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1356	Lê Kiên	Nam	LÂM ĐỒNG	9.2	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	
1357	HOÀNG NGUYỄN BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	NGỮ VĂN	
1358	HOÀNG NGUYỄN NGUYỄN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIN HỌC	
1359	NGUYỄN THÀNH KHA	NAM	LÂM ĐỒNG	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1360	CHU THỊ THUY LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	SINH HỌC	
1361	NGUYỄN HOÀNG THUY DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	
1362	NGUYỄN QUÝ TRIỆU VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1363	DƯƠNG DIỆP LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	
1364	TRẦN NGỌC HÀ MY	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1365	TRẦN BÁ MINH TÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1366	NGUYỄN THỊ PHÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1367	NGUYỄN TRẦN HA NY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8C	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1368	TRẦN THÀNH ĐỖ	NAM	LÂM ĐỒNG	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1369	TRẦN NGUYỄN TRÀ MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1370	LÊ THANH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1371	TRẦN THỊ THANH MINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1372	NGUYỄN VÕ HOÀI ANH	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1373	NGUYỄN HOÀNG DUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1374	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1375	NGUYỄN LÊ ĐIỀU LAM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1376	HUỲNH NGUYỄN KHÁI MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1377	NGUYỄN MINH TÚ	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1378	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9D	THCS ĐỨC PHÚ	NGỮ VĂN	
1379	ĐẶNG ANH KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	
1380	ĐINH HUỲNH TUẤN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9D	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	
1381	CÁI BẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1382	DƯƠNG PHẠM BĂNG TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1383	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1384	BÙI NGUYỄN YẾN TRINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1385	LÊ THANH NHÃ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1386	TRẦN ĐỖ MINH HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1387	NGUYỄN THỊ HẠNH TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1388	LÊ BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1389	HỒ TRẦN NGỌC NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1390	NGUYỄN MINH KIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1391	HUỲNH NGÂN GIANG	NỮ	ĐÀ NẴNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1392	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1393	NGUYỄN NGỌC TRÚC UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1394	ĐÀO THANH NGỌC LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1395	TRẦN VIỆT HẢI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1396	NGUYỄN LÊ ĐAN THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1397	DIỆP BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1398	NGUYỄN LÂM THIÊN PHỤNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1399	VÕ GIÁP PHI HÙNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1400	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1401	PHẠM BẢO TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1402	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1403	PHẠM KHÁNH QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1404	TRƯƠNG THIÊN NGHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1405	BÙI PHAN LINH ĐAN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1406	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1407	NGUYỄN THANH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1408	NGUYỄN VÕ BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1409	TRẦN LÊ NHẬT VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1410	NGUYỄN HÀ BẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1411	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1412	TRẦN TÔ GIA MÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1413	NGUYỄN BẢO QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1414	NGUYỄN LƯƠNG BÍCH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1415	HUỲNH LÊ BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1416	NGUYỄN THÁI BẢO MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1417	TRẦN NGUYỄN MINH NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1418	NGÔ KHÁNH LINH	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1419	PHAN THỊ NGUYỄN THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1420	TRẦN ĐẶNG THUY TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1421	MAI HƯNG HIẾU	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1422	NGUYỄN MINH ÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1423	LÊ KHÁNH NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1424	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHA	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1425	NGUYỄN KHÁNH NGHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1426	TRẦN KHÁNH TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1427	NGUYỄN NGỌC KHÁNH CHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1428	TRẦN HUỲNH LÂM KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1429	TRẦN NGỌC ĐIỂM TRINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1430	LÊ MINH NGUYỆT	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1431	MAC VIỆT NGHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1432	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1433	PHAN NGỌC CHI LÊ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1434	TRẦN NGUYỄN THY THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGỮ VĂN	Phú Thủy
1435	ĐỖ QUANG KHAI	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1436	NGUYỄN VĂN SANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1437	TRƯƠNG MINH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1438	ĐỖ ĐẶNG KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1439	NGUYỄN ĐỨC NGHI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1440	NGUYỄN MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1441	NGUYỄN TIẾN TRUNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1442	LÊ NGỌC NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1443	PHẠM TẤN ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1444	VÕ BẠCH THUY DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1445	TRƯƠNG PHỤNG HẢI TRIỆU	NAM	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1446	PHẠM TIẾN QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1447	NGUYỄN MẠNH LÂM NHẬT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1448	ĐẶNG THANH HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1449	LƯƠNG BẢO KIM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1450	TRẦN KHÁNH TƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1451	NGUYỄN VIỆT QUANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1452	TRẦN NGỌC MINH KHÔI	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1453	LÊ VŨ ANH KHÔI	NAM	THÁI BÌNH	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1454	NGUYỄN MINH TRÍ VIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1455	VÕ MINH XUÂN NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1456	HỒ QUANG THẮNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1457	NGÔ MINH HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1458	PHAN MINH HUY	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1459	NGÔ MINH QUANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1460	TRẦN MAI HOÀNG TRIỆU	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1461	TRẦN VŨ KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1462	VŨ HỒNG PHÁT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1463	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG LAM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1464	ĐỖ QUANG HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1465	THÁI NGỌC DIỆP	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1466	HỒ VIỆT KHOA	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1467	TRẦN THẢO NGUYỄN	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1468	NGÔ TẤN HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1469	NGUYỄN NHẬT HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1470	NGUYỄN THỊ BÌNH MINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1471	LÊ BẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1472	CAO NGỌC LAN ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1473	TRẦN GIA HUY	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1474	PHẠM NGUYỄN MINH KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1475	LÊ HUYỀN BẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1476	PHẠM VĂN CƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1477	TRẦN VĨNH ĐẠT	NAM	KHÁNH HÒA	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1478	ĐỖ QUỐC HOÀNG	NAM	QUẢNG NGÃI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1479	LÊ QUỐC KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1480	TRẦN HỮU PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1481	PHÙNG NGỌC NGÂN HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1482	ĐẶNG VĂN SƠN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1483	NGUYỄN GIA HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1484	NGUYỄN THÀNH HIỆP	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1485	ĐẶNG KHÁNH QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1486	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1487	TRẦN QUỐC ĐĂNG KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1488	PHAN LÂM QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	Phú Thủy
1489	PHAN HOÀNG HÁI MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1490	TRẦN HOÀNG BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1491	HOÀNG BẢO NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1492	TRƯƠNG KHANG THỊNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1493	LÝ BẢO LONG	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1494	LÊ NGỌC ĐAN ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1495	HOÀNG ANH DŨNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1496	LÂM THANH HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1497	LƯU GIA HƯNG	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1498	CHÂU NGỌC KIM PHỤNG	NỮ	TP HỒ CHÍ MINH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1499	NGUYỄN MINH THÀNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1500	LÊ HÀ AN NHIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1501	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1502	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1503	TRẦN VĂN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1504	ĐỖ ÁNH DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1505	TRẦN NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1506	TRẦN HỒ XUÂN THÁI	NAM	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1507	NGUYỄN AN HÒA	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1508	NGUYỄN TRUNG HIẾU	NAM	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1509	NGUYỄN NGỌC AN NHIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1510	ĐẶNG BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1511	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1512	NGUYỄN TRẦN KHÁNH UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1513	NGUYỄN LÊ KIM THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1514	TRẦN NGỌC VĂN HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1515	TRẦN LÊ BẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1516	TRẦN BẢO KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1517	NGUYỄN MINH KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1518	PHAN TRỊNH NGỌC KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1519	TRẦN DƯƠNG KHÁNH LÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1520	BUI MAI PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1521	NGUYỄN NGỌC DIỄM QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1522	LÊ QUỲNH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1523	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1524	LÊ ANH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1525	NGÔ QUỐC ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1526	BUI NGỌC HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1527	TƯ NHẬT KIM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1528	NGUYỄN KIM NGỌC	NỮ	KHERSON, UKRAINE	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1529	TRẦN DƯƠNG THIÊN MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1530	ĐỖ GIA PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1531	NGÔ LÊ MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1532	NGUYỄN PHÚC KHÁNH QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1533	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1534	NGUYỄN TIẾN HOÀI	NAM	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1535	TRẦN MAI VĂN ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1536	PHAN MINH HOÀNG	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1537	PHẠM NGUYỄN THIÊN LAM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1538	PHẠM THÀNH LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1539	ĐOÀN THẾ LỘC	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1540	NGUYỄN SỸ TRUNG NGHĨA	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1541	LÊ HOÀNG KHÁNH NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1542	ĐÀO TRỌNG SONG NINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1543	TRẦN ĐÔNG PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1544	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1545	ĐỖ NGỌC THIÊN VĂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1546	NGUYỄN TRƯƠNG QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1547	HUYỀN NHẬT ĐĂNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1548	NGUYỄN PHẠM BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1549	NGÔ BẢO QUÂN	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1550	PHẠM MAI AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1551	PHẠM NGỌC HIẾU ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1552	NGUYỄN HUY THÀNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1553	TRẦN GIA BẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1554	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1555	TRẦN THỊ XUÂN NGHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1556	NGUYỄN LÊ NGỌC THUY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1557	NGUYỄN PHÚ QUỐC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1558	NGUYỄN KIM HOÀNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1559	TRẦN TÙNG LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1560	NGUYỄN HÁI BÌNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1561	MAC ĐĂNG QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1562	LÊ MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1563	NGUYỄN VĨNH HOÀNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1564	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1565	NGUYỄN GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1566	NGUYỄN GIA BẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1567	TRẦN HẢI LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1568	TRƯƠNG THU QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1569	NGUYỄN KHÁNH THY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1570	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1571	NGUYỄN HÁI NAM	NAM	QUẢNG NINH	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1572	CHẾ TRẦN KHÁNH VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1573	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1574	NGUYỄN GIA CÁT THỤY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1575	NGUYỄN GIA NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1576	LÝ TUỆ QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1577	LÊ QUỐC NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1578	NGUYỄN NGỌC LÂM NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1579	NGUYỄN MINH TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1580	ĐỖ HOÀNG LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1581	LÊ KHÔI NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1582	LÊ CHÍ QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1583	NGUYỄN DUY ANH	NAM	TP.ĐÀ NẴNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1584	VÕ NGỌC QUỲNH GIANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	Phú Thủy
1585	VÕ BUI MINH HÙNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1586	NGUYỄN HỮU NHÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1587	NINH THANH PHONG	NAM	NINH BÌNH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1588	TRẦN TRUNG TÍN	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1589	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1590	VÕ NGỌC THIÊN PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1591	HOÀNG THANH THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1592	ĐỖ NGỌC THANH MAI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1593	HUYỀN HƯƠNG GIANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1594	ĐÌNH DƯƠNG GIA KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1595	VÕ SONG BẢO LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1596	PHAN TUỆ MỸ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1597	NGÔ QUANG KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1598	LƯƠNG HOÀNG BÁCH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1599	HOÀNG ĐÌNH MINH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1600	NGUYỄN PHÚC LỘC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1601	TÔ NGỌC CHÍ THÀNH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1602	NGUYỄN VÕ MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1603	TRẦN NGUYỄN THY OANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1604	LÊ VIẾT NGUYỄN KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1605	VÕ GIA KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1606	NGUYỄN VÕ KHÔI NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1607	LÊ VÕ HUY NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1608	LÝ NGUYỄN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1609	MAC NGUYỄN KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1610	LÊ HOÀNG ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1611	PHẠM KIỀU PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	Phú Thủy
1612	NGÔ BÌNH NHƯ THỤY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1613	VÕ TẤN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1614	NGUYỄN HUYỀN QUẾ ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1615	TRẦN TẤN KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1616	TRỊNH CAO KỶ PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1617	NGUYỄN NHƯ QUỲNH TIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1618	NGUYỄN PHAN THANH TUYẾN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1619	BUI NGỌC CÁT TƯỜNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1620	PHẠM KHÁ HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1621	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1622	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1623	TRẦN VÕ TRÀ MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1624	LƯƠNG HOÀNG NGA	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1625	VÕ HUYỀN TRÚC VÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1626	MAI QUỲNH CHI	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1627	LÊ CHÍ ANH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1628	HỒ NGỌC HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1629	VÕ MINH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1630	NGÔ PHI LONG	NAM	ĐÀ NẴNG	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1631	NGUYỄN PHÁT ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1632	NGUYỄN THÁI HÙNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1633	NGÔ HOÀNG LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1634	TRẦN HUỲNH AN THỤY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1635	TRƯƠNG GIA KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1636	TẠ HOÀNG PHƯƠNG LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1637	NGUYỄN ĐOÀN TÂM VIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1638	PHẠM NAM PHONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1639	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	Phú Thủy
1640	NGUYỄN ĐỨC TÀI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1641	NGUYỄN NGỌC KIM LỘC	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1642	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1643	HÀN MINH ĐỨC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1644	HOÀNG ĐÌNH CÁT TƯỜNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1645	NGUYỄN HOÀNG LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1646	CHÂU NGỌC HOÀNG PHƯỚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1647	LÊ BẢO KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1648	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1649	HỒ GIA KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1650	ĐÌNH LƯU QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1651	LÊ QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1652	BUI NGUYỄN VIẾT KHOA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1653	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1654	NGUYỄN TRẦN VÂN ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1655	ĐẶNG THIÊN PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1656	NGUYỄN MY CHÂU	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1657	TRƯƠNG HUỲNH HÀ THANH	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1658	LÊ GIA THỊNH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1659	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1660	BUI HỮU TRIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1661	NGUYỄN QUỐC VIỆT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1662	ĐOÀN NGỌC VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1663	NGUYỄN NHẬT MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1664	NGUYỄN THIÊN NHÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9.4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1665	VĂN CÔNG MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1666	LÊ NGỌC BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1667	HỒ KHÁNH NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1668	MAI DUY KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1669	CHU KIM TRƯỜNG AN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1670	KIỀU KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1671	NGÔ THUY LINH	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1672	LÊ NGỌC NHÃ UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1673	CHÂU KIẾN VÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1674	TRƯƠNG PHƯỚC TRÍ NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1675	ĐÌNH NGỌC QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1676	BUI LÊ TUẤN KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1677	VÕ NGÔ ANH KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1678	NGUYỄN HOÀNG AN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1679	TRẦN NGÔ BẢO KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1680	NGUYỄN HUỲNH BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1681	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1682	LÊ MINH ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1683	TRẦN NGÔ GIA PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	Phú Thủy
1684	NGUYỄN THANH HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1685	NGUYỄN GIA HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1686	MAI LÊ PHÚC TÀI	NAM	KHÁNH HOÀ	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1687	TRẦN BẢO KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1688	NGÔ KIỀU NHUNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1689	LÊ NGỌC VĂN KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1690	NGUYỄN HÁI NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1691	NGUYỄN MINH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1692	TRẦN THANH THẢO	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1693	LÊ TRẦN PHƯƠNG MINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1694	NGUYỄN TRẦN MINH QUANG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1695	PHẠM TẤN HẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1696	MAI NGUYỄN CHÂU ÁNH NGỌC	NỮ	HUẾ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1697	NGUYỄN TUẤN PHONG	NAM	QUẢNG TRỊ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1698	TRẦN NGỌC ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1699	NGUYỄN BÙI BẢO THƯƠNG	NỮ	TPHCM	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1700	LÂM PHÚC THIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1701	TRẦN NGUYỄN UYÊN ĐAN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1702	HUỶNH NỮ NGỌC MAI	NỮ	TP.HỒ CHÍ MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1703	NGUYỄN DUY BẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1704	NGUYỄN THIẾN NAM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1705	BÙI TUẤN HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1706	NGUYỄN HÀ BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1707	NGUYỄN YẾN NHI	NỮ	NGHỆ AN	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1708	LÊ HOÀNG BĂNG PHI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1709	TRƯƠNG NGUYỄN MINH KHA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1710	NGUYỄN HOÀNG HÀ MY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	Phú Thủy
1711	VÕ HUỶNH TUẤN KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1712	NGUYỄN CÔNG HIẾU	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1713	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1714	NGUYỄN NGUYỄN PHONG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1715	LÊ TUẤN LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1716	ĐẶNG PHƯƠNG LINH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	Phú Thủy
1717	NGUYỄN THANH TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1718	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	NAM	LÂM ĐỒNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1719	BÙI PHAN NHƯ QUỲNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1720	LÂM HOÀNG QUYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1721	LÊ THANH NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1722	NGUYỄN MINH NGHĨA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1723	ĐOÀN TRẦN NGÂN HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1724	HỒ NGỌC THẢO HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1725	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1726	HUỶNH VĂN BẢO MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1727	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1728	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1729	VƯƠNG PHÁT LỘC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1730	TRẦN NGỌC KHÁNH HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1731	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
1732	NGUYỄN MINH PHÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - Phường 3 Bảo Lộc	TOÁN	3 bảo lộc
1733	NGUYỄN HỒNG AN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - Phường 3 Bảo Lộc	SINH HỌC	3 bảo lộc
1734	LÊ TRẦN BẢO TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - Phường 3 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	3 bảo lộc
1735	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS PHAN CHU TRINH - Phường 3 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	3 bảo lộc
1736	TRẦN NGỌC MINH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - Phường 3 Bảo Lộc	VẬT LÍ	3 bảo lộc
1737	Vũ Thị Thanh Trúc	NỮ	TP.Hồ Chí Minh	9A	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	
1738	Trần Phước Tấn	NAM	Bình Thuận	9B	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	
1739	LÊ NGỌC ÁNH DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	
1740	HOÀNG THỊ TRÚC THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	
1741	NGÔ PHAN NGỌC NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	
1742	VÕ KỶ NAM	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1743	HOÀNG TẤN PHÁT	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1744	NGÔ NGỌC TẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1745	HUỶNH NGỌC HOÀI THƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1746	NGUYỄN MINH DŨNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1747	BÙI KHÁNH HUYỀN	NỮ	ĐIỆN BIÊN	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	
1748	NGUYỄN ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
1749	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
1750	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	
1751	ĐÀO ANH KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1752	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1753	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	NỮ	TP. HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1754	MAI HÀ PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1755	NGÔ TRINH BẢO TRÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1756	PHẠM HOÀNG BẢO CHÂU	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1757	VÕ THANH TRÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1758	NGUYỄN LÊ BẢO KHÁNH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	NGỮ VĂN	
1759	PHẠM NGUYỄN BẢO KHÁNH	NỮ	TP. ĐÀ NẴNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
1760	NGUYỄN TRẦN NGỌC NAM	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
1761	PHẠM THUY NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	
1762	NGUYỄN QUỐC ANH KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1763	LÊ THANH LÂM	NAM	LÂM ĐỒNG	8A9	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1764	NGUYỄN HỮU ANH MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1765	VĂN CÔNG VINH	NAM	LÂM ĐỒNG	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1766	NGUYỄN KHÁ NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	8S2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1767	ĐẶNG NGỌC BẢO TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8S3	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1768	NGUYỄN NHẬT MINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1769	LÊ PHƯƠNG NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1770	NGUYỄN GIA KHÁNH	NAM	TP. HỒ CHÍ MINH	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1771	NGUYỄN TRÚC LAM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1772	BÙI NGUYỄN QUỲNH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	
1773	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN PHÁT	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
1774	HUỶNH ĐẶNG KHÔI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
1775	TRẦN VIỆT TÍN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
1776	TRẦN THUẬN AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
1777	NGUYỄN TRUNG KIẾN	NAM	LÂM ĐỒNG	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	
1778	DƯƠNG CHẤN HƯNG	NAM	LÂM ĐỒNG	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	
1779	VÕ THIẾN NHÃN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	
1780	TRẦN GIA KHIÊM	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	VẬT LÍ	
1781	Hà Huy Đông	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1782	Trần Quốc Long	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1783	Nguyễn Trần Nhật Minh	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1784	Trương Mỹ Linh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1785	Đỗ Hải Phong	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1786	Nguyễn Quốc Bảo	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1787	Nguyễn Minh Hải	Nam	Bắc Giang	8A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1788	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1789	Nguyễn Trung Gia Phú	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1790	Phạm Quốc Khang	Nam	TP.HCM	9A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1791	Trần Đạt	Nam	Cần Thơ	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1792	Đặng Lê Phương Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1793	Hồ Hoài Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1794	Phạm Nam Khánh	Nam	TP. HCM	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1795	Đỗ Nguyễn Nhật Quang	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1796	Trần Nguyễn Nhật Tú	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1797	Lê Minh Đức	Nam	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1798	Nguyễn Hữu Khang	Nam	TP. HCM	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1799	Hà Gia Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1800	Trần Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	9A10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1801	Nguyễn Khánh Bằng	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1802	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1803	Lưu Gia Bảo	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1804	Phan Đình Khiêm	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1805	Hồ Đại Việt	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TOÁN	Phường 2 Bảo Lộc
1806	Lê Trần Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1807	Đặng Nguyễn Khôi Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1808	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1809	Nguyễn Uyên Nhi	Nữ	Lâm Đồng	8A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1810	Đông Bảo Phúc	Nam	Quảng Ninh	8A10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1811	Lê Khánh Giang	Nữ	Lâm Đồng	8A10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1812	Đoàn Ngọc Thanh Huyền	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1813	Đoàn Thụy Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1814	Kiều Lê Bảo Trân	Nữ	TP. HCM	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1815	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1816	Dương Thùy Linh	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1817	Lê Phương Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1818	Nguyễn Khánh Đan	Nữ	Khánh Hòa	9A7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1819	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Nữ	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1820	Trần Thị Thu Hằng	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1821	Nguyễn Lã Quỳnh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1822	Trần Võ Thiên An	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1823	Trần Ngọc Bảo Trâm	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	NGỮ VĂN	Phường 2 Bảo Lộc
1824	Lê Vũ Khánh Linh	Nữ	TP. HCM	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1825	Khổng Minh Hoàng	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1826	Bùi Hải Nam	Nam	TP. HCM	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1827	Vũ Hải Đăng	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1828	Trương Lê Thiên Phước	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1829	Tạ Ngọc Bảo Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1830	Ngô Gia Huy	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1831	Lý Hoàng Long	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1832	Nguyễn Thái Thịnh	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1833	Phạm Trần Minh Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	8A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1834	Nguyễn Đặng Kim Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8a6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1835	Lê Ngọc Hân	Nữ	Lâm Đồng	8a6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1836	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	Nam	Lâm Đồng	8A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1837	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	Lâm Đồng	8A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1838	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1839	Lưu Nhật Trung	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1840	Hoàng Ngọc Hải Đăng	Nam	Lâm Đồng	9A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1841	Nguyễn Ngọc Vân Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1842	Nguyễn Thiên Di	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1843	Lê Đình Bảo Đạt	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1844	Dương Thị Kim Hương	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1845	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1846	Nguyễn Đức Quang	Nam	Lâm Đồng	9A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1847	Nguyễn Phước Vinh	Nam	Lâm Đồng	9A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1848	Đỗ Nguyễn Anh Tú	Nam	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1849	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1850	Võ Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1851	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1852	Thái Hồng Hải	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1853	Hoàng Khánh Hà	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1854	Hồ Triệu Minh	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1855	Đặng Quý Phước	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIẾNG ANH	Phường 2 Bảo Lộc
1856	Lê Trần Phúc Thịnh	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1857	Dương Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1858	Nguyễn Sinh Công	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1859	Đình Bảo Đại	Nam	TP. HCM	9A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1860	Trần Nguyễn Hữu Đức	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1861	Trần Ngọc Phú	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1862	Huỳnh Vũ Hoàng Lâm	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1863	Trần Huy Tường	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1864	Đặng Gia Huy	Nam	Lâm Đồng	9A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1865	Nguyễn Gia Phát	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1866	Nguyễn Huỳnh Khôi Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1867	Nguyễn Minh Huy	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1868	Huỳnh Văn Thái	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1869	Phạm Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1870	Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1871	Trần Khánh Linh	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1872	Đình Hoàng Quý	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1873	Nguyễn Trọng Bảo Khánh	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	VẬT LÝ	Phường 2 Bảo Lộc
1874	An Ngọc Quỳnh Như	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1875	Phạm Toàn Thắng	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1876	Vũ Minh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1877	Đoàn Minh Phát	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1878	Đặng Nguyễn Duy Long	Nam	Lâm Đồng	8A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1879	Vũ Mai Khanh	Nữ	Lâm Đồng	8A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1880	Thái Quốc Thành Huy	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1881	Nguyễn Bảo Linh Đan	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1882	Nguyễn Thạch Bảo Quyền	Nữ	Lâm Đồng	9a1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1883	Đặng Quang Minh	Nam	Lâm Đồng	9a1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1884	Dương Gia Khang	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1885	Nguyễn Phương Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1886	Nguyễn Bách Tùng	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1887	Vũ Tiến Đạt	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1888	Thái Hoàng Tùng Chi	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1889	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1890	Lê Thị Minh Trang	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1891	Lê Trần Lâm Huy	Nam	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1892	Đỗ Mạnh Chí	Nam	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1893	Cúng Chương Đan Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1894	Nguyễn Anh Đức	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1895	Nguyễn Xuân Cao	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1896	Lê Quán Chính	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1897	Đỗ Hữu Chương	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1898	Nguyễn Minh Khoa	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	HÓA HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1899	Dương Ngọc Hương Giang	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1900	Nguyễn Ngọc Thiên Ý	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1901	Đỗ Hoàng Quân	Nam	Lâm Đồng	8A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1902	Trịnh Thu Thảo Uyên	Nữ	Thanh Hóa	9a1	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1903	Nguyễn Trương Anh Tuấn	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1904	Hoàng Quốc Anh	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1905	Trần Bảo Ngọc	Nữ	Lâm Đồng	9A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1906	Hà Ngọc Diệp Anh	Nữ	TP. HCM	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
1907	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1908	Võ Trần Thảo Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1909	Cù Đức Nhật	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1910	Nguyễn Phùng Mai Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1911	Doanh Thiên Hương	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1912	Đặng Ái Mẫn	Nữ	TP. HCM	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1913	Trần Thị Hà Phương	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1914	Nguyễn Trần Nhã Đan	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1915	Lê Bích Thủy	Nữ	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1916	Phạm Ngọc Khánh	Nam	Lâm Đồng	9A10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1917	Dương Gia An	Nam	TP. HCM	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1918	Nguyễn Lê Bảo Uyên	Nữ	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1919	Hoàng Phước Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1920	Đỗ Xuân Hiền Phương	Nữ	Lâm Đồng	9A10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	SINH HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1921	Ngô Hoàng Quân	Nam	Lâm Đồng	8A6	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
1922	Nguyễn Thị Khánh Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9a7	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
1923	Trần Đăng Khoa	Nam	Lâm Đồng	9A9	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	Lịch sử	Phường 2 Bảo Lộc
1924	Nguyễn Trần Nhật Quang	Nam	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	ĐỊA LÍ	Phường 2 Bảo Lộc
1925	Hồ Tuấn Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1926	Chu Gia Bảo	Nam	TP. HCM	9A4	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1927	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1928	Phan Nguyễn Thạch Tùng	Nam	Lâm Đồng	9A8	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1929	Phạm Minh Đức	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1930	Đặng Minh Quang	Nam	Lâm Đồng	9a10	THCS Quang Trung - Phường 2 Bảo Lộc	TIN HỌC	Phường 2 Bảo Lộc
1931	Nguyễn Kim Vũ	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ	TOÁN	NHÂN CƠ
1932	Hồ Tấn Trí	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1933	Nguyễn Kiều Nhã Loan	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1934	Ngô Hiếu Ổn	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1935	Trần Phương Thảo	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1936	Nguyễn Lê Hải Hà	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1937	Đỗ Yến Quyên	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1938	Trương Như Thảo	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1939	Nguyễn Cao Anh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1940	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS Tân Phúc	NGỮ VĂN	Tân Minh
1941	Nguyễn Kỳ Duyên	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1942	Lưu Trần Hiền Gia	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1943	Trần Y Kiệt	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1944	Phan Thị Thành Tín	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1945	Ka Nguyễn Thiên Ái	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1946	Lê Ly Lan Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1947	Mai Khánh Duy	Nam	Đồng Tháp	9A2	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1948	Phan Duy Phương	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS Tân Phúc	Địa lí	Tân Minh
1949	ĐẶNG VIỆT AN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
1950	LÊ ĐỨC ANH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
1951	LÂM NHẬT UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
1952	TRẦN THÁI NHẬT UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	DI LINH
1953	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH BĂNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGỮ VĂN	DI LINH
1954	NGUYỄN ĐĂNG QUANG HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGỮ VĂN	DI LINH
1955	NGUYỄN ĐĂNG THỤY KHUẾ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGỮ VĂN	DI LINH
1956	ĐẶNG HOÀNG BẢO KHANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	DI LINH
1957	NGUYỄN NHẢ ĐAN PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	DI LINH
1958	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1959	NGUYỄN NGỌC HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1960	PHẠM KIM TRÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1961	TRẦN MINH TÚ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1962	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1963	BUI TIẾN DŨNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	DI LINH
1964	NGUYỄN BÁ NAM PHONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIN HỌC	DI LINH
1965	PHƯƠNG TRẦN THẢO KIM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
1966	ĐOÀN THÁI HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
1967	NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
1968	NGUYỄN PHÚC HẢI ĐẶNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	DI LINH
1969	VÕ Ý NHI	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÍ	DI LINH
1970	PHAN NGỌC ANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÍ	DI LINH
1971	ĐẶNG THỊ THANH TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÍ	DI LINH
1972	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG TÂM	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÍ	DI LINH
1973	NGUYỄN VŨ BẢO HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	BẢO LÂM 3
1974	PHAN BẢO NGỌC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	BẢO LÂM 3
1975	PHẠM TUẤN KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	BẢO LÂM 3
1976	VÕ NGỌC VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	BẢO LÂM 3
1977	Uông Gia Bảo	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1978	Lại Thanh Hải	Nữ	Phú Thọ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1979	Nguyễn Bá Hùng	Nam	Thanh Hóa	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1980	Hồ Hòa Hùng	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1981	Mai Vĩnh Huy	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1982	Trần Việt Kha	Nam	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1983	Ngô Phạm Phúc Khang	Nam	Lâm Đồng	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1984	Nguyễn Ngô Anh Khoa	Nam	Lâm Đồng	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1985	Nguyễn Bình Khôi	Nam	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1986	Huỳnh Kim Ngân	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1987	Nguyễn Trần Thục Nghi	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1988	Nguyễn Ngọc Gia Thiện	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1989	Đỗ Đăng Quỳnh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1990	Nguyễn Phan Kim Tường	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1991	Nguyễn Trường Lưu Vũ	Nam	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TOÁN	Phú Thủy
1992	Nguyễn Nhật Khánh Hạ	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1993	Lưu Gia Khánh	Nam	Đồng Tháp	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1994	Mai Việt Khoa	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1995	Nguyễn Bùi Khánh Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1996	Nguyễn Việt An Thy	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1997	Nguyễn Tuyết Trinh	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1998	Trần Thảo Uyên	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	VẬT LÍ	Phú Thủy
1999	Trương An An	Nữ	Bình Định	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2000	Nguyễn Ngọc Phương Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2001	Bùi Thu Hương	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2002	Nguyễn Quang Huy	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2003	Phạm Nguyễn Khang	Nam	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2004	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2005	Trương Khắc Lam Khuê	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2006	Lê Tấn Phát	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2007	Lê Ngọc Tín	Nam	Lâm Đồng	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2008	Nguyễn Thanh Triều	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2009	Phan Thị Ánh Tuyết	Nữ	Lâm Đồng	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	HÓA HỌC	Phú Thủy
2010	Lê Hoàng Khang	Nam	Đồng Nai	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2011	Đỗ Tường Lam	Nữ	Lâm Đồng	9A6	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2012	Nguyễn Trương Xuân Lam	Nữ	Vũng Tàu	8A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2013	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2014	Huỳnh Lê Thảo Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2015	Lê Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	SINH HỌC	Phú Thủy
2016	Nguyễn Hoài Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2017	Võ Phạm Quỳnh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2018	Ngô Hoàng Minh Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2019	Nguyễn Mỹ Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2020	Bùi Phạm Khánh Đan	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2021	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2022	Lê Ngọc Quỳnh Giao	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2023	Trần Hoàng Quý Giàu	Nữ	Lâm Đồng	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2024	Nguyễn Ngọc Khánh Hân	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2025	Bùi Nguyễn Gia Khang	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2026	Nguyễn Trần Hoàng Kim	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2027	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	Lâm Đồng	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2028	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2029	Đình Thái Linh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2030	Nguyễn Thanh Bảo Ngân	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2031	Lê Hoàng Nguyên	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2032	Nguyễn Ngọc Minh Nguyên	Nữ	Lâm Đồng	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2033	Trần Yến Nhi	Nữ	Nam Định	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2034	Nguyễn Gia Bảo Nhi	Nữ	Lâm Đồng	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2035	Lê Lan Phương	Nữ	Khánh Hòa	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2036	Huyền Nhật Bảo Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8A6	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2037	Đỗ Triệu Minh Thủy	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2038	Vũ Ngọc Trâm	Nữ	Đồng Nai	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2039	Nguyễn Phạm Thiên Trúc	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2040	Lê Huỳnh Anh Tuấn	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2041	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	Quảng Ngãi	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2042	Trần Huỳnh Trúc Vy	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2043	Ngô Trần Hải Yến	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	NGỮ VĂN	Phú Thủy
2044	Hồ Phương An	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2045	Nguyễn Hải Chinh	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2046	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2047	Lê Ngọc Gia Yên	Nữ	Lâm Đồng	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	LỊCH SỬ	Phú Thủy
2048	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2049	Văn Công Hoàng	Nam	Lâm Đồng	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2050	Nguyễn Hoàng Quế Như	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2051	Đỗ Quốc Thiên Phú	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2052	Nguyễn Hạ Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2053	Nguyễn Đức Thành	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2054	Nguyễn Bảo Trâm	Nữ	Hà Tĩnh	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	ĐỊA LÍ	Phú Thủy
2055	Phạm Ngọc Minh Anh	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2056	Lê Nguyễn Kim Anh	Nữ	Lâm Đồng	8A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2057	Nguyễn Lê Khánh Chi	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2058	Dương Linh Đan	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2059	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2060	Lê Thu Hà	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2061	Nguyễn Phan Thu Huyền	Nữ	Quảng Ngãi	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2062	Lê Đăng Khoa	Nam	Lâm Đồng	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2063	Phạm Minh Khôi	Nam	Lâm Đồng	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2064	Đông Thụy Đan Linh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2065	Nguyễn Hoàng Long	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2066	Phan Ngọc Long	Nam	Lâm Đồng	8A11	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2067	Lê Thanh Minh	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2068	Tiêu Đình Bảo Nghi	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2069	Nguyễn Tường Cát Ngọc	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2070	Nguyễn Đoàn Khánh Ngọc	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2071	Hoàng Lê Uyên Nhi	Nữ	Lâm Đồng	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2072	Võ Nguyễn Minh Quân	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2073	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2074	Phạm Thị Bích Thanh	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2075	Trần Võ An Thư	Nữ	Gia Lai	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2076	Ngô Minh Thư	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2077	Nguyễn Lê Thanh Trà	Nữ	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2078	Hứa Bảo Trân	Nữ	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2079	Nguyễn Công Trí	Nam	Lâm Đồng	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2080	Nguyễn Ngọc Hải Triều	Nam	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2081	Trần Ngọc Vân Trúc	Nữ	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2082	Nguyễn Bùi Bảo Vinh	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIẾNG ANH	Phú Thủy
2083	Nguyễn Xuân Gia Bách	Nam	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2084	Lê Thanh Đình	Nam	Lâm Đồng	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2085	Nguyễn Gia Khang	Nam	Lâm Đồng	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2086	Nguyễn Vũ Tường Phong	Nam	TP. Hồ Chí Minh	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2087	Nguyễn Hoàng Phương	Nam	Lâm Đồng	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2088	Lê Doãn Quân	Nam	Nghệ An	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2089	Vũ Lê Thiện	Nam	Lâm Đồng	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2090	Nguyễn Phạm Bảo Xuân	Nam	TP. Hồ Chí Minh	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - Phú Thủy	TIN HỌC	Phú Thủy
2091	NGUYỄN NGỌC KHÁNH TRẦN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9 1	THCS NGUYỄN THỐNG	NGỮ VĂN	
2092	NGUYỄN HOÀNG NHỰT HAO	NAM	LÂM ĐỒNG	9 4	THCS NGUYỄN THỐNG	TOÁN	
2093	NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9 2	THCS NGUYỄN THỐNG	TIẾNG ANH	
2094	LƯU NGUYỄN HOÀI TRÚC	NỮ	LÂM ĐỒNG	9 4	THCS NGUYỄN THỐNG	TIẾNG ANH	
2095	NGUYỄN HOÀNG MINH KHANG	NAM	LÂM ĐỒNG	9 4	THCS NGUYỄN THỐNG	LỊCH SỬ	
2096	Nguyễn Hữu Phước	NAM	LÂM ĐỒNG	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2097	Nguyễn Hồng Quân	NAM	LÂM ĐỒNG	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2098	Nguyễn Ngọc Xuân Phương	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2099	Nguyễn Thị Thanh Sang	NỮ	LÂM ĐỒNG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2100	Nguyễn Xuân Hoàng	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2101	Nguyễn Bá Khoa	NAM	LÂM ĐỒNG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	
2102	LÂM THUY ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2103	ĐOÀN LÊ BẢO NGÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2104	LA VIÊN MINH NGUYỄN	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2105	TẶNG THIÊN PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2106	NGUYỄN HOÀNG MAI ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	ĐỨC TRỌNG
2107	VÕ GIA HÂN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2108	NGUYỄN HOÀI ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2109	TRẦN MINH LONG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2110	ĐOÀN GIÁ KIẾT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2111	ĐỀO GIA THIÊN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2112	TRẦN QUỐC SĨ	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	ĐỨC TRỌNG
2113	TRƯƠNG GIA HY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2114	NGUYỄN GIA PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2115	NGUYỄN CÔNG TÍN ĐẠT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2116	SỬ MINH QUÂN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	ĐỨC TRỌNG
2117	LA NGỌC QUỲNH ANH	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	ĐỨC TRỌNG
2118	LÊ VŨ QUANG KHÁI	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	SINH HỌC	ĐỨC TRỌNG
2119	ĐỖ NGỌC QUÝ	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2120	NGUYỄN ĐÌNH THANH THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2121	TRẦN HỒ PHƯƠNG UYÊN	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	
2122	HỒ PHẠM THANH TRIỆU	NAM	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS BÌNH TÂN	NGỮ VĂN	
2123	ĐẶNG THỊ NHẬT VY	NỮ	THANH HÓA	9.6	THCS BÌNH TÂN	NGỮ VĂN	
2124	PHẠM NGỌC BẢO VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9.6	THCS BÌNH TÂN	NGỮ VĂN	
2125	NGUYỄN MINH NHẬT	NAM	LÂM ĐỒNG	9.1	THCS BÌNH TÂN	TIN HỌC	
2126	LÊ THÚY HÀ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS&THPT CHI LẶNG	NGỮ VĂN	
2127	TRƯƠNG NGỌC THÙY DƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS&THPT CHI LẶNG	TOÁN	
2128	QUÁCH HOÀNG PHÚC	NAM	HƯNG YÊN	9A6	THCS&THPT CHI LẶNG	HÓA HỌC	
2129	TRINH HOÀNG MAI PHƯƠNG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A5	THCS&THPT CHI LẶNG	TIẾNG ANH	
2130	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9C	THCS BẮC CHỢNG	TIẾNG ANH	
2131	PHAN TRẦN MINH PHÁT	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2132	TRẦN LÂM THẢO NHỊ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGỮ VĂN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2133	TRẦN NGỌC KIM THƯ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGỮ VĂN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2134	HOÀNG NHẬT HÙNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2135	HUYNH TRUNG NHẬT	NAM	TP HỒ CHÍ MINH	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2136	PHẠM LƯƠNG PHƯƠNG LINH	NỮ	KHÁNH HOÀ	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2137	NGUYỄN THỊ HỒ MỸ LINH	NỮ	THANH HÓA	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGỮ VĂN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2138	BÙI ĐOÀN QUANG HUY	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2139	HOÀNG QUỐC VIỆT	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2140	VŨ TRẦN QUANG VINH	NAM	LÂM ĐỒNG	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2141	TRẦN NGỌC TRANG	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2142	NGUYỄN MINH NGHĨA	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2143	VŨ NGUYỄN TRÀ MỸ	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2144	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2145	PHẠM TRẦN HOÀNG PHÚC	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2146	NGUYỄN VĂN THÔNG	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2147	VŨ HÀ VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2148	NGUYỄN HOÀNG LY LY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2149	NGUYỄN QUỐC TUẤN	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2150	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	PHƯỜNG 3 BẢO LỘC
2151	Trần An Nguyên	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	HÓA HỌC	
2152	Lê Nguyễn Thăng Long	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	
2153	Trần Bùi Đông Nhi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	
2154	Nguyễn Ngọc Bảo Như	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	NGỮ VĂN	
2155	Nguyễn Hà Vy	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2156	Phạm Minh Phú	Nam	TP. HỒ CHÍ MINH	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2157	Trần Phạm Gia Hân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2158	Phùng Tuấn Minh	Nam	LÂM ĐỒNG	8A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	
2159	Trần Minh Quý	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2160	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	GIA LAI	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2161	Võ Nguyễn Đăng Khoa	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÝ	
2162	Nguyễn Thảo Trang	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2163	Phạm Gia Hưng	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2164	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	
2165	Phạm Ngọc Ánh Dương	Nữ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2166	Nguyễn Nam Gia Bảo	NAM	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2167	Nguyễn Ngân Hà	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2168	Nguyễn Đức Tâm	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2169	Diệp Đình Trọng	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2170	Phạm Quỳnh Bảo Anh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2171	Lê Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2172	Trần Hoàng Thùy Dương	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2173	Đỗ Dương Gia Bảo	NAM	ĐẮK LẮK	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2174	Lê Thị Khánh An	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2175	Nguyễn Hà Phương Anh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2176	Huyñh Trọng Tấn	NAM	ĐẮK LẮK	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2177	Ngô Mai Trúc Ly	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2178	Hồ Minh Kiên	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	HÓA HỌC	Di Linh
2179	Nguyễn Thanh Hà	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2180	Vũ Trung Anh	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2181	Phạm Đăng Khoa	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2182	Phạm Đăng Khôi	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2183	Phạm Linh Chi	NỮ	NINH BÌNH	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2184	Lâm gia Thịnh	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2185	Đoàn Lưu Thu Hiền	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2186	Bùi Trọng Nhân	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	LỊCH SỬ	Di Linh
2187	Nguyễn Ngọc Vân Khánh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2188	Trần Bảo Thịnh	Nam	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2189	Nguyễn Quốc Cường	Nam	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2190	Trương Khánh Ngọc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2191	Phan Bùi Trúc Linh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2192	Phạm Doãn Minh Vy	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2193	Lộc Gia Phương Nghi	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2194	Trần Lâm Minh Khuê	NỮ	TP HỒ CHÍ MINH	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2195	Phạm Ngọc Phương Nghi	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2196	Đoàn Lê Ngọc Hà	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2197	Dương Phan Hải Nguyên	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2198	Phạm Hoàng Mai	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2199	Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2200	Phạm Hoàng Lan	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	NGỮ VĂN	Di Linh
2201	Vũ Cát Minh Anh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	SINH HỌC	Di Linh
2202	Nguyễn Thị Hà An	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	SINH HỌC	Di Linh
2203	Nguyễn Thị Phương Thảo	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	SINH HỌC	Di Linh
2204	Trần Hoàng Bảo Khánh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2205	Phạm Lê Phương Uyên	NỮ	TP HỒ CHÍ MINH	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2206	Nguyễn Trí Hải Khôi	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2207	Nguyễn Lê Ngọc Diệp	Nữ	TP HCM	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2208	Vũ Bảo An	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2209	Hoàng Đỗ Quyên	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2210	Dương Nguyễn Minh Khôi	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2211	Trần Tuấn Đạt	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2212	Trương Phúc Toàn	Nam	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2213	Trần Hoàng Tùng	Nam	TP HỒ CHÍ MINH	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2214	Vũ Đình Văn Khánh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2215	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2216	K' Minh Sang	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2217	Ka Lụi	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2218	Phạm Lê Anh Khôi	Nam	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2219	Lê Trần Khánh Ngọc	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2220	Ka Ngọc Hân	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2221	Tạ Tú Quỳnh	Nữ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2222	Phan Quốc Anh	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2223	Đỗ Nguyễn Đan Thanh	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 19/4 LẦN THỨ I

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH (TỈNH)	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	Xã/phường
2224	Bùi Hữu Phúc	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2225	Nhâm Nguyễn Thiện Nhân	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2226	Lê Mạnh Vũ	NAM	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2227	Cao Hạnh Dung	NỮ	LÂM ĐỒNG	8A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIẾNG ANH	Di Linh
2228	Nguyễn Trần Đăng Khôi	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TIN HỌC	Di Linh
2229	Trần Bùi Khánh An	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2230	Lê Ngọc Linh	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2231	Dương Ngọc Minh Khuê	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2232	Vũ Trịnh Hồng Đức	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2233	Trần Trí Duy	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2234	Mai Minh Đức	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2235	Đình Đức Hiếu	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2236	Nguyễn Đức Minh	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2237	Trần Hoàng Thanh Trúc	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2238	Nguyễn Thị Thanh Thảo	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2239	Trần Mai Thanh Trúc	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2240	Lê Khanh	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2241	Hoàng Ngô Anh Tuấn	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	TOÁN	Di Linh
2242	Nguyễn Phương Nguyên	NỮ	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2243	Nhữ Quang Phúc	NAM	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2244	Hoàng Minh Nhật	NAM	LÂM ĐỒNG	9a1	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2245	Trần Võ Nhã Thi	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2246	Trịnh Nguyễn Yến Nhi	NỮ	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2247	Lê Anh Quân	NAM	LÂM ĐỒNG	9A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2248	Hồ Anh Kiệt	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2249	Nguyễn Vũ Tuấn Dũng	NAM	LÂM ĐỒNG	8A3	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2250	Nguyễn Trần Hoàng Minh	NAM	LÂM ĐỒNG	9A4	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2251	Phùng Gia Tân	NAM	LÂM ĐỒNG	9A2	THCS LÊ LỢI - Di Linh	VẬT LÝ	Di Linh
2252	HUỶNH HOÀNG BÁCH	NAM	LÂM ĐỒNG	8C	THCS GIA HUỶNH	TIN HỌC	
2253	Phạm Hữu Hoàng	NAM	Đắk Nông	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	VẬT LÝ	
2254	Võ Ngọc Lam Giang	NỮ	Đắk Lắk	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	HÓA HỌC	
2255	Vương Thảo Nguyên	NỮ	Đắk Nông	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	SINH HỌC	
2256	Nguyễn Thái Như Quỳnh	NỮ	Đắk Lắk	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	SINH HỌC	
2257	Hoàng Lan Hương	NỮ	Đắk Nông	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	SINH HỌC	
2258	Hoàng Thị Trâm Anh	NỮ	Đắk Nông	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	NGỮ VĂN	
2259	Nguyễn Hoàng Trúc Như	NỮ	Đắk Nông	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	TIẾNG ANH	
2260	Đình Nguyễn An Khang	NAM	Đắk Lắk	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	TIẾNG ANH	
2261	Hoàng Dương Bách Diệp	NỮ	Đắk Nông	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành - P.Đông Gia Nghĩa	TIN HỌC	
2262	Phạm Đặng Khánh Linh	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2263	Khúc Diệu Hương	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2264	Nguyễn Nguyệt Ánh	NỮ	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2265	Phan Mai Thùy Dương	NỮ	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2266	Đỗ Thị Bích Hạnh	NỮ	Tp. HCM	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2267	Trần Trà My	NỮ	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2268	Nguyễn Hoàng Trà My	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2269	Lê Ngọc Hân Hân	NỮ	Hưng Yên	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	NGỮ VĂN	
2270	Nguyễn Đức Chiến	NAM	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2271	Nguyễn Lê Trung Kiên	NAM	Đồng Nai	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2272	Trương Huy Thành	NAM	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2273	Vũ Ngọc Anh Đức	NAM	Đồng Nai	9a2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2274	Nguyễn Đào Hồng Anh	NỮ	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2275	Phan Nhật Huy	NAM	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2276	Trần Long Việt	NAM	Lâm Đồng	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2277	Nguyễn Ngọc Thiên Phú	NAM	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TOÁN	
2278	Lê Nguyễn Hữu Thiện	NAM	Đồng Tháp	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIN HỌC	
2279	Trần Khánh Toàn	NAM	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIN HỌC	
2280	Nguyễn Huy Hoàng	NAM	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	SINH HỌC	
2281	Trần Nguyễn Phương Linh	NỮ	Đồng Nai	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	SINH HỌC	
2282	Trần Thanh Nhã	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	SINH HỌC	
2283	Nguyễn Hoàng Thảo Vân	NỮ	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	VẬT LÝ	
2284	Nguyễn Khánh Linh	NỮ	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2285	Lê Ngọc Bách	NAM	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2286	Trần Quốc Khánh	NAM	Tp. Cần Thơ	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2287	Trần Đình Quân	NAM	Lâm Đồng	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2288	Nguyễn Thị Tường Vi	NỮ	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2289	Vũ Minh Quân	NAM	Lâm Đồng	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	HÓA HỌC	
2290	Nguyễn Hoàng Phương Anh	NỮ	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2291	Nguyễn Đoàn Văn Tiên	NỮ	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2292	Nguyễn Phạm Hoài Vy	NỮ	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2293	Trần Ngọc Anh	NỮ	Tp. Huế	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2294	Phạm Yến Vy	NỮ	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2295	Trần Nguyễn Khôi Vỹ	NAM	Lâm Đồng	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2296	Kha Mai Anh	NỮ	Nghệ An	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2297	Trần Thụy Triều Dương	NỮ	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2298	Nguyễn Thùy Linh	NỮ	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2299	Trần Thị Ngọc Cương	NỮ	Tp. HCM	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2300	Lê Xuân Ánh Dương	NỮ	Tp. HCM	8a5	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	LỊCH SỬ	
2301	Khiếu Phạm Hoàng Ngân	NỮ	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2302	Mai Nguyễn Ngọc	NỮ	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2303	Nguyễn Bảo Hân	NỮ	Lâm Đồng	8a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2304	Trần Thảo Chi	NỮ	Lâm Đồng	9a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2305	Trần Thị Kiều Oanh	NỮ	Đắk Lắk	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2306	Đặng Đức Anh	NAM	Lâm Đồng	9a2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2307	Nguyễn Khánh Bằng	NỮ	Lâm Đồng	9a2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2308	Lê Thảo Nhiên	NỮ	Lâm Đồng	9a4	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2309	Lương Thanh Tâm	NỮ	Lâm Đồng	8a3	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2310	Nguyễn Đình Thiên Hương	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2311	Lê Phương Nghi	NỮ	Lâm Đồng	9a2	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	
2312	Đoàn Tâm Như Ý	NỮ	Lâm Đồng	9a1	Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Minh	TIẾNG ANH	